

Số: 4052 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 19115/TTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 996/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa với tổng kinh phí hỗ trợ là 2.019.315.000 đồng (Hai tỷ không trăm mười chín triệu ba trăm mười năm nghìn đồng), cụ thể như sau:



1. Công ty TNHH Cơ khí chính xác Đại Phúc Tấn (Địa chỉ: 1423/1802, Tổ 19, KP. Vườn Dừa, Phường Phước Tân, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 01 người với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng (Ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

2. Công ty TNHH MTV Chuyên Phát Nhanh Thuận Phong - Chi Nhánh Biên Hòa (Địa chỉ: E5-E6 Đường N3, Khu phố 7, P.Thống Nhất, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 502 người với kinh phí hỗ trợ là 1.862.420.000 đồng, số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục đến dưới một tháng (30 ngày) là 11 người với kinh phí hỗ trợ là 20.405.000 đồng. Trong đó trong đó có 52 người người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (62 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 62.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 1.944.825.000 đồng (Một tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi năm nghìn đồng).

3. Công ty TNHH May và In Bảo Châu (Địa chỉ: 60/3 Hưng Đạo Vương, Phường Thanh Bình, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 08 người với kinh phí hỗ trợ là 29.680.000 đồng (Hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

4. Công Ty TNHH Vũ Thuận Thành (Địa chỉ: Số 38, tổ 21, KP5, P. Trảng Dài, TP.Biên Hòa, Đồng Nai) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 07 người với kinh phí hỗ trợ là 25.970.000 đồng, trong đó có 04 người người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 29.970.000 đồng (Hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

5. Công ty TNHH xuất nhập khẩu Việt Hưng Vina (Địa chỉ: Số 1545, tổ 11, khu phố Miếu, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) gồm: Số người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên là 03 người với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng (Mười một triệu, một trăm ba mươi nghìn đồng).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.



Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chủ trì các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

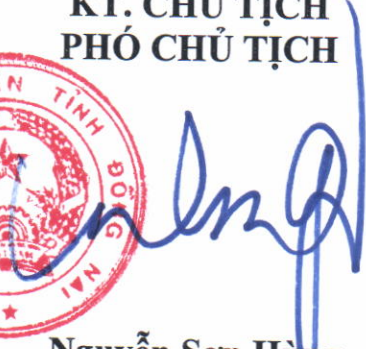
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỜNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ CHÍNH XÁC ĐẠI PHÚC TÂN
(Kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

L. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt dầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt dầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Công Sĩ	Nhân viên kinh doanh	Vô thời hạn	01/07/2020	7523480948	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Cty TNHH Cơ Khí Chính Xác Đại Phúc Tấn	0481000829146	Vietcombank CN Biên Hòa	272780266	Không có số tk cá nhân
Tổng cộng: 1									3,710,000					
Cộng 1 lao động									3,710,000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.710.000 đồng
Ba triệu, bảy trăm mười nghìn đồng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỊ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV CHUYỂN PHÁT NHANH THUẬN PHONG - CHI NHÁNH BIÊN HÒA
(Kèm theo Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỊ VIỆC KHÔNG HỒNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/Đan/phia n hướng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CAND/ảnh căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Nghân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Mai Mạnh Cường	251A06	HĐLĐ xác định thời hạn	11/09/2020	7523529414	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3,710,000	MAI MANH CUONG	0001015424883	Vietcombank	272480419	thỏa thuận qua điện thoại
2	Phạm Minh Trí	251A14	HĐLĐ xác định thời hạn	29/04/2020	7526667664	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM MINH TRI	0121000687908	Vietcombank	272269882	thỏa thuận qua điện thoại
3	Nguyễn Hoàng Vũ	251A14	HĐLĐ xác định thời hạn	30/09/2019	7523905171	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG VU	0121000891067	Vietcombank	272326092	thỏa thuận qua điện thoại
4	Hoàng Thị Minh Trang	251A14	HĐLĐ xác định thời hạn	31/07/2019	7523918424	21/07/2021	21/07/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG THI MINH TRANG	0121000866052	Vietcombank	272327681	thỏa thuận qua điện thoại
5	Châu Minh Quân	251A14	HĐLĐ xác định thời hạn	08/05/2021	7523196549	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	CHAU MINH QUAN	0001019699774	Vietcombank	272735458	thỏa thuận qua điện thoại
6	Lê Vũ Khôi	251A15	HĐLĐ xác định thời hạn	18/09/2020	7514018370	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE VU KHOI	0001015448559	Vietcombank	331391669	thỏa thuận qua điện thoại
7	Trần Văn Hiền	251A15	HĐLĐ xác định thời hạn	23/10/2020	1512001942	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRIEU VAN HIEU	0481000849380	Vietcombank	060874323	thỏa thuận qua điện thoại
8	Nguyễn Thị Hải Yến	251A15	HĐLĐ xác định thời hạn	16/02/2021	6822545714	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI HAI YEN	5903205758547	NHNo&PTNT KCN Tam Phuoc	251195294	thỏa thuận qua điện thoại
9	Sơn Thái Dương	251A15	HĐLĐ xác định thời hạn	25/04/2021	7908153103	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	SON THAI DUONG	0001012768540	Vietcombank	334257064	thỏa thuận qua điện thoại
10	Phan Văn Trường	251A15	HĐLĐ xác định thời hạn	16/05/2021	7914035092	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAN VAN TRUONG	0001019863179	Vietcombank	371353824	thỏa thuận qua điện thoại
11	Nguyễn Ngọc Từ	251A15	HĐLĐ xác định thời hạn	15/06/2021	7916337102	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC TU	0121002281215	Vietcombank	121945312	thỏa thuận qua điện thoại
12	Đặng Quang Trăn	251A16	HĐLĐ xác định thời hạn	26/10/2020	75232725438	10/07/2021	10/07/2021	31/08/2021	3,710,000	DANG QUANG TOAN	0001016197167	Vietcombank	272409043	thỏa thuận qua điện thoại
13	Nguyễn Thuận Hòa	251A16	HĐLĐ xác định thời hạn	31/05/2021	7508103007	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THUAN HOA	0121000649128	Vietcombank	271350228	thỏa thuận qua điện thoại
14	Đinh Trung Hiệp	251A16	HĐLĐ xác định thời hạn	14/10/2018	7513031676	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH TRUNG HIEP	0121000861579	Vietcombank	271826547	thỏa thuận qua điện thoại
15	Kinh Đức Thăng	251A16	HĐLĐ xác định thời hạn	01/06/2021	7525414443	11/07/2021	11/07/2021	31/07/2021	1,855,000	KINH DUC THANG	0401001479715	Vietcombank	272674776	thỏa thuận qua điện thoại
16	Lương Quốc Khải	251A16	HĐLĐ xác định thời hạn	05/11/2020	9121639463	14/07/2021	14/07/2021	31/07/2021	1,855,000	LUONG QUOC KHAI	0001016553195	Vietcombank	371423836	thỏa thuận qua điện thoại
17	Phạm Thị Trà My	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	02/10/2020	7929161036	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM THI TRA MY	0001015801409	Vietcombank	030183010678	thỏa thuận qua điện thoại
18	Đặng Ngọc Hải	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	09/05/2021	0122055575	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DANG NGOC HAI	0491000061473	Vietcombank	036082000058	thỏa thuận qua điện thoại
19	Đào Tân Khoa	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	26/05/2021	7510160358	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DAO TAN KHOA	0001020275183	Vietcombank	334590494	thỏa thuận qua điện thoại
20	Nguyễn Bá Hòa	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	14/02/2020	7513152409	19/07/2021	19/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN BA HOA	0121000904413	Vietcombank	272123979	thỏa thuận qua điện thoại
21	Trần Duy Tân	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	12/07/2020	7511112929	19/07/2021	19/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN DUY TAN	0001014454234	Vietcombank	271262734	thỏa thuận qua điện thoại
22	Hồ Thị Hà My	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	09/10/2020	7508251562	18/07/2021	18/07/2021	31/08/2021	3,710,000	HO THI HA MY	0121000771912	Vietcombank	264286844	thỏa thuận qua điện thoại
23	Cao Thọ Sơn	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	08/12/2020	7524611177	13/07/2021	13/07/2021	31/08/2021	3,710,000	CAO THO SON	0001017645555	Vietcombank	271710952	thỏa thuận qua điện thoại
24	Tà Trọng Tu Anh	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	10/05/2021	7721644789	08/07/2021	08/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TA TRONG TU ANH	631704060064180	VIB	273560245	thỏa thuận qua điện thoại
25	Lê Minh Tú	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	23/05/2021	7524195354	19/07/2021	19/07/2021	31/08/2021	3,710,000	LE MINH TU	005316019	VIB	276023013	thỏa thuận qua điện thoại
26	Thuê Huỳnh Anh	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	06/06/2021	942387491	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	THAI HUYNH ANH	0001017069984	Vietcombank	365866585	thỏa thuận qua điện thoại
27	Châu Công Sơn	251A17	HĐLĐ xác định thời hạn	30/12/2020	7523316442	07/07/2021	07/07/2021	31/08/2021	3,710,000	CHAU CONG SON	0481000909505	Vietcombank	272270259	thỏa thuận qua điện thoại
28	Bùi Minh Đức	251A18	HĐLĐ xác định thời hạn	23/09/2019	3420974149	19/07/2021	19/07/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI MINH DUC	0121000860582	Vietcombank	152254894	thỏa thuận qua điện thoại
29	Trần Thị Ngọc Lan	251A18	HĐLĐ xác định thời hạn	31/07/2020	3520307420	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN THI NGOC LAN	0481000850553	Vietcombank	168566335	thỏa thuận qua điện thoại
30	Phạm Việt Nghiêm	251A18	HĐLĐ xác định thời hạn	14/09/2019	7526725936	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM VIET NGHIEM	0481000870096	Vietcombank	272750771	thỏa thuận qua điện thoại
31	Trần Văn Thiệu	251A19	HĐLĐ xác định thời hạn	19/10/2018	7523000925	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN VAN THIEU	0121000861153	Vietcombank	272871924	thỏa thuận qua điện thoại
32	Nguyễn Văn Dao	251A19	HĐLĐ xác định thời hạn	23/06/2021	2420768597	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN DAO	0121000838982	Vietcombank	121972567	thỏa thuận qua điện thoại

33	Lê Đình Biên	251A19	HDLĐ xác định thời hạn	21/06/2021	4220498480	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE DINH BIEN	0641000151508	Vietcombank	183423095	thỏa thuận qua điện thoại
34	Nguyễn Văn Giang	251A19	HDLĐ xác định thời hạn	14/07/2019	7516174539	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN GIANG	0481000899013	Vietcombank	272855531	thỏa thuận qua điện thoại
35	Phạm Kim Ngọc	251A19	HDLĐ xác định thời hạn	24/02/2020	7515064302	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM KIM NGOC	0121000289130	Vietcombank	271241362	thỏa thuận qua điện thoại
36	Phạm Quốc Hải	251A19	HDLĐ xác định thời hạn	24/05/2020	9719630142	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM QUOC HAI	0001013568816	Vietcombank	037094004075	thỏa thuận qua điện thoại
37	Phạm Văn Cung	251A19	HDLĐ xác định thời hạn	09/07/2020	3320435813	19/07/2021	19/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAN VAN CUNG	0001014177704	Vietcombank	033096001105	thỏa thuận qua điện thoại
38	Nguyễn Trọng Hải	251A19	HDLĐ xác định thời hạn	14/08/2020	0299063059	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TRONG HAI	0181000673873	Vietcombank	183472143	thỏa thuận qua điện thoại
39	Đoàn Bá Lộc	251A19	HDLĐ xác định thời hạn	18/10/2020	7523451607	20/07/2021	20/07/2021	31/08/2021	3,710,000	DOAN BA LOC	0001016150512	Vietcombank	271862955	thỏa thuận qua điện thoại
40	Bùi Thị Thủy Linh	251A21	HDLĐ xác định thời hạn	05/03/2021	7523112072	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI THI THUY LINH	0001018655530	Vietcombank	272896869	thỏa thuận qua điện thoại
41	Trần Thị Bảo Nhi	251A21	HDLĐ xác định thời hạn	13/01/2021	7928653831	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN THI BAO NHI	0001017803802	Vietcombank	026096620	thỏa thuận qua điện thoại
42	Nguyễn Trần Thảo My	251A21	HDLĐ xác định thời hạn	05/09/2020	7512043570	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TRAN THAO MY	0121000891767	Vietcombank	331735897	thỏa thuận qua điện thoại
43	Mạnh Trọng Nghĩa	251A21	HDLĐ xác định thời hạn	17/11/2020	7910476590	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	MANH TRONG NGHIA	0121002403181	Vietcombank	272049514	thỏa thuận qua điện thoại
44	Võ Hải Minh	251A21	HDLĐ xác định thời hạn	15/12/2020	7523344548	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VO HAI MINH	0001017243497	Vietcombank	272815604	thỏa thuận qua điện thoại
45	Nguyễn Hoàng Ngọc Ân	251A21	HDLĐ xác định thời hạn	12/05/2021	7523809646	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG NGOC AN	0001020598165	Vietcombank	272489893	thỏa thuận qua điện thoại
46	Nguyễn Ngọc Khai An	251A22	HDLĐ xác định thời hạn	05/09/2020	7523261194	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC KHAI AN	0001015374639	Vietcombank	272639658	thỏa thuận qua điện thoại
47	Lê Đình Ngọc	251A22	HDLĐ xác định thời hạn	08/01/2021	7911311235	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE DINH NGOC	0481000616673	Vietcombank	271349840	thỏa thuận qua điện thoại
48	Phạm Văn Hiệp	251A22	HDLĐ xác định thời hạn	03/07/2021	9710642682	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAN VAN HIEP	0001014688277	Vietcombank	183619512	thỏa thuận qua điện thoại
49	Nguyễn Hoàng Huy	251A23	HDLĐ xác định thời hạn	18/12/2020	7525229986	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG HUY	0381000571462	Vietcombank	272627349	thỏa thuận qua điện thoại
50	Đặng Khắc Bình	251A23	HDLĐ xác định thời hạn	22/04/2021	7516185101	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DANG KHAC BINH	0991000020450	Vietcombank	186782454	thỏa thuận qua điện thoại
51	Trần Văn Quỳnh	251A23	HDLĐ xác định thời hạn	20/11/2020	7524844420	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN VAN QUYNH	0121000658234	Vietcombank	276019562	thỏa thuận qua điện thoại
52	Vũ Huy Thương	251A23	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2021	7526509687	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	VU HUY THUONG	0481000840456	Vietcombank	164605999	thỏa thuận qua điện thoại
53	Nguyễn Thanh Dũng	251A23	HDLĐ xác định thời hạn	03/05/2020	0110171298	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH DUNG	0481000775027	Vietcombank	070868296	thỏa thuận qua điện thoại
54	Đinh Văn Cường	251A24	HDLĐ xác định thời hạn	14/12/2020	7513150305	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH VAN CUONG	0481000890980	Vietcombank	173170627	thỏa thuận qua điện thoại
55	Hoàng Đức Hoài	251A24	HDLĐ xác định thời hạn	03/05/2021	4706027445	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG DUC HOAI	0481000186629	Vietcombank	271848547	thỏa thuận qua điện thoại
56	Nguyễn Văn Nguyễn	251A24	HDLĐ xác định thời hạn	22/05/2021	7416150947	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN NGUYEN	0001020091759	Vietcombank	351448318	thỏa thuận qua điện thoại
57	Vũ Minh Đạt	251A24	HDLĐ xác định thời hạn	13/06/2021	3821078510	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VU MINH DAT	0001020685781	Vietcombank	174844040	thỏa thuận qua điện thoại
58	Nguyễn Huy Hoàng	251A25	HDLĐ xác định thời hạn	22/05/2021	7523048183	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HUY HOANG	0121000641400	Vietcombank	272338202	thỏa thuận qua điện thoại
59	Lưu Quang Trường	251A25	HDLĐ xác định thời hạn	02/07/2020	7525208225	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LIU QUANG TRUONG	0001014013432	Vietcombank	271933141	thỏa thuận qua điện thoại
60	Trần Hoàng Vũ	251A25	HDLĐ xác định thời hạn	11/03/2019	7596511508	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN HOANG VU	0481000887102	Vietcombank	272709952	thỏa thuận qua điện thoại
61	Nguyễn Đức Vinh	251A25	HDLĐ xác định thời hạn	17/08/2019	7516217120	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DUC VINH	0481000834836	Vietcombank	031096002486	thỏa thuận qua điện thoại
62	Trần Gia Hòa	251A25	HDLĐ xác định thời hạn	27/06/2020	7523536117	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN GIA HOA	0001014491888	Vietcombank	276099827	thỏa thuận qua điện thoại
63	Phạm Duy Tài	251A25	HDLĐ xác định thời hạn	16/07/2020	0116311371	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM DUY TAI	0121000663671	Vietcombank	271792558	thỏa thuận qua điện thoại
64	Trần Hoàng Nam	251A25	HDLĐ xác định thời hạn	24/10/2020	7516036553	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN HOANG NAM	0121000791118	Vietcombank	272143977	thỏa thuận qua điện thoại
65	Nguyễn Quốc Huy	251A25	HDLĐ xác định thời hạn	19/04/2021	7515012994	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC HUY	0121000864469	Vietcombank	271792018	thỏa thuận qua điện thoại
66	Bùi Minh Tiến	251A26	HDLĐ xác định thời hạn	03/04/2020	7509011250	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI MINH TIEN	0001012448771	Vietcombank	271789638	thỏa thuận qua điện thoại
67	Nguyễn Huỳnh Hân Kỳ	251A26	HDLĐ xác định thời hạn	19/07/2020	7523396100	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HUYNH HAN KY	0481000911722	Vietcombank	272883247	thỏa thuận qua điện thoại
68	Lê Trọng Tiến	251A26	HDLĐ xác định thời hạn	07/10/2020	7515018634	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE TRONG TIEN	0001016095761	Vietcombank	079086002202	thỏa thuận qua điện thoại
69	Nguyễn Trí Thanh	251A26	HDLĐ xác định thời hạn	22/01/2021	7508103702	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TRI THANH	0121001086047	Vietcombank	271946347	thỏa thuận qua điện thoại
70	Châu Cẩm Thuận	251A26	HDLĐ xác định thời hạn	26/06/2021	7911363381	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	CHAU CAM THUAN	0121001751796	Vietcombank	271792463	thỏa thuận qua điện thoại
71	Nguyễn Thái Hưng	251A26	HDLĐ xác định thời hạn	11/01/2020	7516065269	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THAI HUNG	0481000918741	Vietcombank	272581776	thỏa thuận qua điện thoại
72	Phạm Lê Hải Huân	251A26	HDLĐ xác định thời hạn	20/02/2021	4704070441	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM LE HAI HUAN	00710002440474	Vietcombank	271391407	thỏa thuận qua điện thoại
73	Nguyễn Hoàng Vũ	251A26	HDLĐ xác định thời hạn	02/10/2020	7526861355	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG VU	0481000898390	Vietcombank	272940943	thỏa thuận qua điện thoại

74	Lâm Nhứt Quang	25/1A27	HDLĐ xác định thời hạn	06/09/2019	8622203497	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LAM NHUT QUANG	0791000043745	Vietcombank	331664984	thỏa thuận qua điện thoại
75	Phan Thanh Sơn	25/1A27	HDLĐ xác định thời hạn	17/02/2020	8322776913	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAN THANH SON	0121000676134	Vietcombank	321389115	thỏa thuận qua điện thoại
76	Đặng Ngọc Sơn	25/1A27	HDLĐ xác định thời hạn	09/09/2020	7512052684	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	DANG NGOC SON	0121000667089	Vietcombank	272337283	thỏa thuận qua điện thoại
77	Phạm Quang Duy	25/1A27	HDLĐ xác định thời hạn	25/04/2021	7523171873	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM QUANG DUY	0001018776156	Vietcombank	272455310	thỏa thuận qua điện thoại
78	Cao Ngọc Đại	25/1A28	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7523519912	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	CAO NGOC DAI	0001019493932	Vietcombank	272201954	thỏa thuận qua điện thoại
79	Bùi Đức Quang	25/1A28	HDLĐ xác định thời hạn	13/09/2019	7523287696	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI DUC QUANG	048100067313	Vietcombank	271914649	thỏa thuận qua điện thoại
80	Nguyễn Trung Tín	25/1A28	HDLĐ xác định thời hạn	16/01/2021	7523286532	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TRUNG TIN	0121000839384	Vietcombank	272662290	thỏa thuận qua điện thoại
81	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/1A28	HDLĐ xác định thời hạn	14/02/2021	7410265700	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI KIM NGAN	0001018444864	Vietcombank	280976796	thỏa thuận qua điện thoại
82	Phạm Nhật Tài	25/1A28	HDLĐ xác định thời hạn	10/08/2020	7523933670	12/07/2021	12/07/2021	31/07/2021	1,855,000	PHAM NHAT TAI	0001015090558	Vietcombank	272598625	thỏa thuận qua điện thoại
83	Đặng Quốc Khải	25/1A28	HDLĐ xác định thời hạn	06/07/2020	7524247476	13/07/2021	13/07/2021	31/07/2021	1,855,000	DANG QUOC KHAI	0001014131412	Vietcombank	272303972	thỏa thuận qua điện thoại
84	Võ Phong	25/1A28	HDLĐ xác định thời hạn	25/04/2021	7523244101	15/07/2021	15/07/2021	31/07/2021	1,855,000	VU PHONG	12210001719893	BIDV CN Hoàn Kiếm	272271765	thỏa thuận qua điện thoại
85	Trương Đức Huy	25/1A29	HDLĐ xác định thời hạn	05/07/2020	7523287962	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRUONG DUC HUY	0001012681480	Vietcombank	272679387	thỏa thuận qua điện thoại
86	Võ Tuấn Sang	25/1A29	HDLĐ xác định thời hạn	10/07/2020	7523835506	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VO TUAN SANG	0001014275649	Vietcombank	272709472	thỏa thuận qua điện thoại
87	Nguyễn Võ Tuấn	25/1A29	HDLĐ xác định thời hạn	11/08/2020	4707169443	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VO TUAN	0121000960878	Vietcombank	271891843	thỏa thuận qua điện thoại
88	Tăng Tuấn Anh	25/1A29	HDLĐ xác định thời hạn	05/02/2021	7523099148	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TANG TUAN ANH	0001018504775	Vietcombank	272885818	thỏa thuận qua điện thoại
89	Lâm Tuấn Hoàng	25/1A29	HDLĐ xác định thời hạn	23/04/2021	7523842408	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LAM TUAN HOANG	0001019276125	Vietcombank	079201031477	thỏa thuận qua điện thoại
90	Lê Tân Hoàng	25/1A30	HDLĐ xác định thời hạn	24/08/2018	7523687385	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE TAN HOANG	0121000747442	Vietcombank	272548330	thỏa thuận qua điện thoại
91	Lưu Đình Minh	25/1A30	HDLĐ xác định thời hạn	30/12/2019	7512061427	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LUU DINH MINH	0121002696185	Vietcombank	271837390	thỏa thuận qua điện thoại
92	Nguyễn Trọng Hiếu	25/1A30	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7523488905	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TRONG HIEU	0001018821556	Vietcombank	272769896	thỏa thuận qua điện thoại
93	Phạm Thành Lâm	25/1A31	HDLĐ xác định thời hạn	10/04/2020	7523373692	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM THANH LAM	0001012827244	Vietcombank	272615566	thỏa thuận qua điện thoại
94	Nguyễn Hồng Phong	25/1A31	HDLĐ xác định thời hạn	30/01/2021	7523222615	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HONG PHONG	0001017443062	Vietcombank	271572090	thỏa thuận qua điện thoại
95	Lê Đình Huệ Như	25/1A31	HDLĐ xác định thời hạn	31/05/2021	7523072838	14/07/2021	14/07/2021	31/08/2021	3,710,000	LE DINH HUE NHU	0001020100215	Vietcombank	192066539	thỏa thuận qua điện thoại
96	Phạm Tuấn Vũ	25/1A31	HDLĐ xác định thời hạn	23/05/2020	7523973528	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM TUAN VU	0001013271480	Vietcombank	272794071	thỏa thuận qua điện thoại
97	Đương Trọng Toàn	25/1A31	HDLĐ xác định thời hạn	12/09/2020	7526920595	14/07/2021	14/07/2021	31/08/2021	3,710,000	DUONG TRONG TOAN	0001015426294	Vietcombank	272678545	thỏa thuận qua điện thoại
98	Phạm Văn Nguyễn	25/1A31	HDLĐ xác định thời hạn	11/10/2020	7511037465	14/07/2021	14/07/2021	13/08/2021	3,710,000	PHAM VAN NGUYEN	0481000801878	Vietcombank	173037274	thỏa thuận qua điện thoại
99	Nguyễn Lương Hoàng Vũ	25/1A31	HDLĐ xác định thời hạn	21/07/2020	792944471	14/07/2021	14/07/2021	13/08/2021	3,710,000	NGUYEN LUONG HOANG VU	0481000830028	Vietcombank	025162419	thỏa thuận qua điện thoại
100	Phạm Văn Cường	25/1A32	HDLĐ xác định thời hạn	12/06/2021	4221561233	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM VAN CUONG	0641000035863	Vietcombank	184160092	thỏa thuận qua điện thoại
101	Nguyễn Lê Hoàng Anh	25/1A32	HDLĐ xác định thời hạn	07/06/2021	7516185473	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN LE HOANG ANH	0001014334286	Vietcombank	272622624	thỏa thuận qua điện thoại
102	Nguyễn Thanh Luân	25/1A32	HDLĐ xác định thời hạn	14/09/2018	3121813126	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH LUAN	0481000873696	Vietcombank	031359964	thỏa thuận qua điện thoại
103	Phạm Ngọc Bình	25/1A32	HDLĐ xác định thời hạn	26/09/2020	9123986668	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM NGOC BANG	0481000863348	Vietcombank	371740732	thỏa thuận qua điện thoại
104	Hà Huy Trường	25/1A32	HDLĐ xác định thời hạn	25/04/2021	7524036039	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	HA HUY TRUONG	0481000862985	Vietcombank	272497923	thỏa thuận qua điện thoại
105	Nguyễn Xuân Dũng	25/1A32	HDLĐ xác định thời hạn	31/05/2021	7524244655	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN XUAN DUNG	0481000642338	Vietcombank	272403239	thỏa thuận qua điện thoại
106	Bào Thị Diệp	25/1A33	HDLĐ xác định thời hạn	14/05/2021	4019158361	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	BAO THI DIEP	0001020057008	Vietcombank	183965353	thỏa thuận qua điện thoại
107	Lê Thị Linh	25/1A33	HDLĐ xác định thời hạn	05/05/2021	9521627727	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE THI LINH	0001019796265	Vietcombank	385865747	thỏa thuận qua điện thoại
108	Hoàng Văn Dũng	25/1A33	HDLĐ xác định thời hạn	27/01/2020	7526566807	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG VAN DUNG	0481000669844	Vietcombank	272568175	thỏa thuận qua điện thoại
109	Nguyễn Chi Cường	25/1A33	HDLĐ xác định thời hạn	19/07/2020	7516184832	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN CHI CUONG	0001014975062	Vietcombank	272568708	thỏa thuận qua điện thoại
110	Nguyễn Hoàng Giang	25/1A33	HDLĐ xác định thời hạn	23/08/2020	7526793844	18/07/2021	18/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG GIANG	0001012461887	Vietcombank	272457474	thỏa thuận qua điện thoại
111	Lê Hoàng Việt	25/1A33	HDLĐ xác định thời hạn	04/05/2021	7526551443	19/07/2021	19/07/2021	31/08/2021	3,710,000	LE HOANG VIET	0481000740722	Vietcombank	250862312	thỏa thuận qua điện thoại
112	Nguyễn Thị Thiên Hương	25/1A34	HDLĐ xác định thời hạn	02/10/2020	7514067395	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI THIEN HUONG	0001013060933	Vietcombank	272024919	thỏa thuận qua điện thoại
113	Lý Văn Tường	25/1A34	HDLĐ xác định thời hạn	08/04/2020	7511034844	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LY VAN TUONG	0711000215603	Vietcombank	112242345	thỏa thuận qua điện thoại
114	Bồ Thị Vĩnh	25/1A34	HDLĐ xác định thời hạn	06/10/2020	7524258313	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	BO THI VINH		Vietcombank		

115	Vũ Tiến Trường	251A34	HDLĐ xác định thời hạn	16/01/2021	7524179438	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VU TIEN TRUONG	0331000406104	Vietcombank	271684592	thỏa thuận qua điện thoại
116	Trần Thái Hòa	251A34	HDLĐ xác định thời hạn	02/05/2021	7914247341	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN THAI HOA	0481000782910	Vietcombank	272489548	thỏa thuận qua điện thoại
117	Hoàng Duy Thiện	251A35	HDLĐ xác định thời hạn	14/09/2020	7523667020	18/07/2021	18/07/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG DUY THIEN	0121001654988	Vietcombank	272178714	thỏa thuận qua điện thoại
118	Lâm Minh Ngọc	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	05/08/2019	7516219368	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LAM MINH NGOC	0121000888535	Vietcombank	272782473	thỏa thuận qua điện thoại
119	Nguyễn Thị Linh	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	18/10/2019	4217636223	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI LINH	0861000055540	Vietcombank	184209504	thỏa thuận qua điện thoại
120	Đỗ Thị Mộng Thủy	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	09/09/2020	7523885719	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DO THI MONG THUY	0001013356605	Vietcombank	272969429	thỏa thuận qua điện thoại
121	Huỳnh Thị Thanh Nhân	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	25/09/2020	7523136955	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HUYNH THI THANH NHAN	0121000689366	Vietcombank	272119423	thỏa thuận qua điện thoại
122	Phạm Phan Anh Hòa	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	29/09/2020	3822297230	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM PHAN ANH HOA	0001015669685	Vietcombank	038099002416	thỏa thuận qua điện thoại
123	Phạm Việt Anh	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	30/01/2021	7523510436	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM VIET ANH	0121000849541	Vietcombank	272489854	thỏa thuận qua điện thoại
124	Lê Minh Tú	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	22/03/2021	7516071235	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE MINH TU	0001020054237	Vietcombank	272544675	thỏa thuận qua điện thoại
125	Nguyễn Hiền Nghĩa	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	02/02/2021	7523728935	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HIEU NGHIA	0001018387196	Vietcombank	272599947	thỏa thuận qua điện thoại
126	Phan Thị Hồng Dung	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	4620578845	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAN THI HONG DUNG	0161001760384	Vietcombank	192061134	thỏa thuận qua điện thoại
127	Nguyễn Thị Hồng Sang	251A36	HDLĐ xác định thời hạn	10/03/2021	7526726529	14/07/2021	14/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI HONG SANG	0001020024376	Vietcombank	281162273	thỏa thuận qua điện thoại
128	Đỗ Minh Nhật	251B01	HDLĐ xác định thời hạn	27/07/2020	7523216763	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DO MINH NHAT	0481000821326	Vietcombank	271959673	thỏa thuận qua điện thoại
129	Nguyễn Hoàng Phú Quý	251B01	HDLĐ xác định thời hạn	23/03/2021	7512050544	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG PHU QUI	0481000675456	Vietcombank	272334206	thỏa thuận qua điện thoại
130	Nguyễn Hoàng Duy	251B01	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7508191376	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG DUY	0001018762844	Vietcombank	271940320	thỏa thuận qua điện thoại
131	Nguyễn Ngọc Việt	251B01	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7514002985	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC VIET	0001014335816	Vietcombank	271951896	thỏa thuận qua điện thoại
132	Trần Duy Ngọc	251B01	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7511019227	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN DUY NGOC	0121000868548	Vietcombank	272298532	thỏa thuận qua điện thoại
133	Bùi Đức An Khang	251B01	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7523757632	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI DUC AN KHANG	0001013498850	Vietcombank	272766945	thỏa thuận qua điện thoại
134	Nguyễn Nhật Khang	251B01	HDLĐ xác định thời hạn	07/02/2020	7523048899	10/07/2021	10/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NHAT KHANG	0121000902637	Vietcombank	272649251	thỏa thuận qua điện thoại
135	Trần Thị Lan	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7523798637	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN THI LAN	0871004243016	Vietcombank	272410803	thỏa thuận qua điện thoại
136	Nguyễn Văn Đạt	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7021785948	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN DAT	08710042455279	Vietcombank	285307279	thỏa thuận qua điện thoại
137	Lã Ngọc Đức	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7514064651	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LA NGOC DUC	0121000743889	Vietcombank	271987454	thỏa thuận qua điện thoại
138	Vũ Văn Ngọc	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7524887633	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VU VAN NGOC	0121001862591	Vietcombank	271872081	thỏa thuận qua điện thoại
139	Nguyễn Mậu Trí	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7508239906	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN MAU TRI	0001016662565	Vietcombank	271764998	thỏa thuận qua điện thoại
140	Bùi Xuân Hoàng Thân	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	07/11/2021	7510096850	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI XUAN HOANG THAN	0121000625041	Vietcombank	272154115	thỏa thuận qua điện thoại
141	Nguyễn Đức Huy	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	25/04/2021	7524953188	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DUC HUY	0001019342096	Vietcombank	272776171	thỏa thuận qua điện thoại
142	Đỗ Trọng Vinh	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7524801339	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DO TRONG VINH	0871004232173	Vietcombank	272126353	thỏa thuận qua điện thoại
143	Nguyễn Hoàng Thanh Hu	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7526764820	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG THANH HU	0121000752353	Vietcombank	872241488	thỏa thuận qua điện thoại
144	Tạ Đức Linh Trang	251B02	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7511025687	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TA DUC LINH TRANG	0121000625967	Vietcombank	271576312	thỏa thuận qua điện thoại
145	Trần Lộc Thiên	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7416326405	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN LOC THIEN	0841000052533	Vietcombank	272432942	thỏa thuận qua điện thoại
146	Thiều Thị Bích Ngọc	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	12/10/2020	7523820031	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	THIEU THI BICH NGOC	0121000689881	Vietcombank	272092428	thỏa thuận qua điện thoại
147	Nguyễn Thị Minh Hằng	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	12/10/2020	6822736872	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI MINH HANG	0561000584340	Vietcombank	251149451	thỏa thuận qua điện thoại
148	Đinh Tuấn Anh	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	3420496103	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH TUAN ANH	0001015115696	Vietcombank	034091009294	thỏa thuận qua điện thoại
149	Hồ Sầm Khâu	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	4707001701	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HO SAM KHAU	01210002568669	Vietcombank	271647620	thỏa thuận qua điện thoại
150	Vũ Anh Phương	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7508081943	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VU ANH PHUONG	01210026569207	Vietcombank	271742144	thỏa thuận qua điện thoại
151	Vong Phi Lâm	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7523140984	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VONG PHI LAM	0001016178804	Vietcombank	272225277	thỏa thuận qua điện thoại
152	Đinh Thanh Hoàn	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7524881698	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH THANH HOAN	0121000865084	Vietcombank	272746880	thỏa thuận qua điện thoại
153	Huỳnh Trung Tín	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	07/11/2021	7511081857	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HUYNH TRUNG TIN	0121000644769	Vietcombank	272612851	thỏa thuận qua điện thoại
154	Nguyễn Quốc Anh	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	4704050185	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC ANH	0001019900665	Vietcombank	271279383	thỏa thuận qua điện thoại
155	Nguyễn Tiến Đạt	251B03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	9622232294	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TIEN DAT	0001018208758	Vietcombank	381872498	thỏa thuận qua điện thoại

156	Hoàng Hữu Đạt	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	02/05/2020	7524750356	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG HUU DAT	0871004229787	Vietcombank	272182107	thỏa thuận qua điện thoại
157	Nguyễn Thị Thủy Dương	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	27/05/2020	7524720392	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI THUY DUONG	0871004253971	Vietcombank	272624528	thỏa thuận qua điện thoại
158	Hoàng Quốc Tân	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	13/12/2020	7524939315	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG QUOC TAN	0411001103022	Vietcombank	2727410890	thỏa thuận qua điện thoại
159	Nguyễn Thanh Long	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	14/04/2020	7916181251	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH LONG	0001012819625	Vietcombank	079088009073	thỏa thuận qua điện thoại
160	Nguyễn Đức Tú	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	16/05/2020	7516019183	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DUC TU	0001013426279	Vietcombank	272532479	thỏa thuận qua điện thoại
161	Nguyễn Huy Phat	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	02/06/2020	7523436414	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HUY PHAT	0121000564977	Vietcombank	271416638	thỏa thuận qua điện thoại
162	Phạm Trọng Tín	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	27/06/2020	7524771261	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM TRONG TIN	0001014025355	Vietcombank	272668718	thỏa thuận qua điện thoại
163	Nguyễn Quốc Hải	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	31/07/2020	4707150655	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC HAI	0121000725685	Vietcombank	271823455	thỏa thuận qua điện thoại
164	Hồ Duy Giang	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	20/11/2020	7524062736	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HO DUY GIANG	0001016957660	Vietcombank	271987148	thỏa thuận qua điện thoại
165	Trần Anh Tú	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	25/12/2020	7524785638	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN ANH TU	0481000908566	Vietcombank	272580728	thỏa thuận qua điện thoại
166	Ngô Thái Trung	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	07/02/2021	9124075560	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGO THAI TRUNG	0001018202367	Vietcombank	371440117	thỏa thuận qua điện thoại
167	Trần Nguyễn Khoa	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	05/03/2021	7524785657	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN NGUYEN KHA	0001018895483	Vietcombank	272820104	thỏa thuận qua điện thoại
168	Nguyễn Ngọc Uyên Thảo	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	31/03/2021	7524775161	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC UYEN THAO	0001019081752	Vietcombank	272906064	thỏa thuận qua điện thoại
169	Mai Anh Tú	25/1B04	HDLĐ xác định thời hạn	09/07/2021	7524855905	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	MAI ANH TU	0001021199656	Vietcombank	272603079	thỏa thuận qua điện thoại
170	Đinh Minh Nhật	25/1B05	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7524788777	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH MINH NHAT	0871004238230	Vietcombank	272521694	thỏa thuận qua điện thoại
171	Nguyễn Đình Lai	25/1B05	HDLĐ xác định thời hạn	05/09/2020	6622686879	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DINH LAI	0231000590050	Vietcombank	241046298	thỏa thuận qua điện thoại
172	Ngô Công Đạt	25/1B05	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7526944588	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGO CONG DAT	0481000889264	Vietcombank	272194193	thỏa thuận qua điện thoại
173	Nguyễn Hữu Nghĩa	25/1B05	HDLĐ xác định thời hạn	09/07/2021	7524849979	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HUU NGHIA	0501000175654	Vietcombank	272836183	thỏa thuận qua điện thoại
174	Trần Văn Tuấn	25/1B06	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7516210058	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN VAN TUAN	0121000821225	Vietcombank	272411758	thỏa thuận qua điện thoại
175	Nguyễn Hoàng Duy	25/1B06	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7526272146	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG DUY	0121000830317	Vietcombank	272851106	thỏa thuận qua điện thoại
176	Trần Phương Yên	25/1B06	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7526563381	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN PHUONG YEN	0001014528597	Vietcombank	271592782	thỏa thuận qua điện thoại
177	Trần Yên Thanh	25/1B06	HDLĐ xác định thời hạn	07/11/2021	7912373784	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN YEN THANH	0001013926446	Vietcombank	36589394	thỏa thuận qua điện thoại
178	Bùi Diên Em	25/1B06	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7511002028	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI DIEN EM	0001016665955	Vietcombank	365687742	thỏa thuận qua điện thoại
179	Lương Minh Hạnh	25/1B06	HDLĐ xác định thời hạn	07/11/2021	7525035804	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LUONG MINH HANH	0871004254743	Vietcombank	272126779	thỏa thuận qua điện thoại
180	Nguyễn Đình Lê	25/1B06	HDLĐ xác định thời hạn	07/07/2021	7511017159	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DINH LE	0121000775623	Vietcombank	272175170	thỏa thuận qua điện thoại
181	Bồ Thị Ánh Nguyệt	25/1C01	HDLĐ xác định thời hạn	11/01/2021	7526277721	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DO THI ANH NGUYET	0001017695109	Vietcombank	272260974	thỏa thuận qua điện thoại
182	Nguyễn Phạm Minh Tài	25/1C01	HDLĐ xác định thời hạn	21/04/2019	7510179377	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN PHAM MINH TAI	0871004234164	Vietcombank	272260814	thỏa thuận qua điện thoại
183	Lê Văn Thanh	25/1C01	HDLĐ xác định thời hạn	27/07/2019	7525925550	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE VAN THANH	0871004240380	Vietcombank	271873928	thỏa thuận qua điện thoại
184	Lê Bình Dương	25/1C01	HDLĐ xác định thời hạn	27/07/2019	7515001206	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE BINH DUONG	0871004178072	Vietcombank	272244378	thỏa thuận qua điện thoại
185	Nguyễn Bá Nam	25/1C01	HDLĐ xác định thời hạn	27/07/2020	7516070785	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN BA NAM	0871004203641	Vietcombank	272762626	thỏa thuận qua điện thoại
186	Phạm Khắc Trọng	25/1C01	HDLĐ xác định thời hạn	13/09/2020	7526503726	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM KHAC TRONG	0531002543020	Vietcombank	272390603	thỏa thuận qua điện thoại
187	Nguyễn Văn Tài	25/1C01	HDLĐ xác định thời hạn	27/10/2020	7525651403	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN TAI	0071001307289	Vietcombank	272228990	thỏa thuận qua điện thoại
188	Trương Thiện Hiếu	25/1C01	HDLĐ xác định thời hạn	18/01/2021	7525620727	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRUONG THIEN HIEU	0071001339456	Vietcombank	272691350	thỏa thuận qua điện thoại
189	Lê Đức Chính	25/1C02	HDLĐ xác định thời hạn	10/10/2020	7525531338	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE DUC CHINH	0001015864999	Vietcombank	271902593	thỏa thuận qua điện thoại
190	Trần Đình Trọng	25/1C02	HDLĐ xác định thời hạn	24/04/2021	7510074774	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN DINH TRUONG	0481000681759	Vietcombank	183540786	thỏa thuận qua điện thoại
191	Bùi Nguyễn Anh Vũ	25/1C02	HDLĐ xác định thời hạn	07/05/2021	7525713182	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI NGUYEN ANH VU	0871004253221	Vietcombank	272227030	thỏa thuận qua điện thoại
192	Nguyễn Văn Đài	25/1C02	HDLĐ xác định thời hạn	08/06/2021	7524422619	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HOVNH VAN DAI	0001020641017	Vietcombank	272459451	thỏa thuận qua điện thoại
193	Lê Anh Tuấn	25/1C02	HDLĐ xác định thời hạn	14/07/2021	7511060553	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE ANH TUAN	0121000654269	Vietcombank	272360011	thỏa thuận qua điện thoại
194	Nguyễn Đức Thành	25/1C03	HDLĐ xác định thời hạn	05/06/2021	7525605644	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DUC THANH	0001020500943	Vietcombank	272555401	thỏa thuận qua điện thoại
195	Trần Kim Thăng	25/1C03	HDLĐ xác định thời hạn	23/04/2021	4703010164	13/07/2021	13/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN KIM THONG	0001019503582	Vietcombank	271794129	thỏa thuận qua điện thoại
196	Nguyễn Trọng Hùng	25/1D02	HDLĐ xác định thời hạn	07/09/2020	7515129104	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TRONG HUNG	0001015310079	Vietcombank	272629232	thỏa thuận qua điện thoại

197	Lương Thanh Hưng	251D03	HDLĐ xác định thời hạn	17/06/2020	7516210269	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LUONG THANH HUNG	0001013933926	Vietcombank	272257259	thỏa thuận qua điện thoại
198	Cao Thanh Long	251D03	HDLĐ xác định thời hạn	13/04/2020	7515143563	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	CAO THANH LONG	0401001400481	Vietcombank	341900358	thỏa thuận qua điện thoại
199	Đào Minh Chiến	251D03	HDLĐ xác định thời hạn	08/08/2020	7513202569	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DAO MINH CHIEN	0401001421411	Vietcombank	272340447	thỏa thuận qua điện thoại
200	Mai Minh Vương	251D03	HDLĐ xác định thời hạn	05/06/2019	7508021097	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	MAI MINH VUONG	0481000745041	Vietcombank	271775757	thỏa thuận qua điện thoại
201	Trần Thiện Nhân	251D03	HDLĐ xác định thời hạn	07/02/2021	6823193977	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN THIEN NHAN	0001018409166	Vietcombank	251159858	thỏa thuận qua điện thoại
202	Nguyễn Văn Rũ	251D03	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2021	8723900320	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN RIL	0401001467205	Vietcombank	341950093	thỏa thuận qua điện thoại
203	Lưu Quang Đạt	251D03	HDLĐ xác định thời hạn	19/06/2021	7515136809	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LUU QUANG DAT	0001020804012	Vietcombank	091732550	thỏa thuận qua điện thoại
204	Hồ Thanh Hùng	251D04	HDLĐ xác định thời hạn	01/02/2021	7515026621	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HO THANH HUNG	0401001448933	Vietcombank	272230827	thỏa thuận qua điện thoại
205	Võ Hoàng Minh	251D05	HDLĐ xác định thời hạn	22/03/2021	5620655397	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VO HOANG MINH	0001019018070	Vietcombank	225611847	thỏa thuận qua điện thoại
206	Đông Văn Hùng	251D06	HDLĐ xác định thời hạn	28/11/2020	7526666644	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DONG VAN HUNG	0401001460250	Vietcombank	272657849	thỏa thuận qua điện thoại
207	Vũ Hữu Dũng	251D06	HDLĐ xác định thời hạn	15/05/2021	7525345591	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	VU HUU DUNG	0001019978896	Vietcombank	272628679	thỏa thuận qua điện thoại
208	Dương Hoàng Phúc	251D06	HDLĐ xác định thời hạn	29/09/2020	7515125841	13/07/2021	13/07/2021	31/08/2021	3,710,000	DUONG HOANG PHUC	0401001395430	Vietcombank	272226356	thỏa thuận qua điện thoại
209	Đinh Thụy Ngọc Khanh	251D07	HDLĐ xác định thời hạn	08/09/2020	7515072568	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH THUY NGOC KHANH	0481000072998	Vietcombank	272645166	thỏa thuận qua điện thoại
210	Trần Anh Thảo	251D07	HDLĐ xác định thời hạn	02/11/2020	7512052501	21/07/2021	21/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN ANH THAO	0401001354236	Vietcombank	272359599	thỏa thuận qua điện thoại
211	Vũ Hồng Sơn	251D07	HDLĐ xác định thời hạn	16/03/2021	7523313551	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	VU HONG SON	0121000616783	Vietcombank	272015793	thỏa thuận qua điện thoại
212	Dương Quốc Tuế	251D07	HDLĐ xác định thời hạn	03/08/2020	7525346428	15/07/2021	15/07/2021	31/07/2021	1,855,000	DUONG QUOC TUE	0481000990411	Vietcombank	271950459	thỏa thuận qua điện thoại
213	Nguyễn Văn Trường	251E01	HDLĐ xác định thời hạn	15/07/2020	7526486416	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN TRUONG	0001014291996	Vietcombank	272608660	thỏa thuận qua điện thoại
214	Hồ Hoàng Ngọc	251E01	HDLĐ xác định thời hạn	21/12/2020	7513194827	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HO HOANG NGO	0001017227559	Vietcombank	381531873	thỏa thuận qua điện thoại
215	Nguyễn Công Tài	251E01	HDLĐ xác định thời hạn	16/03/2021	0125375741	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN CONG TAI	0401001508344	Vietcombank	017502553	thỏa thuận qua điện thoại
216	Nguyễn Tấn Lợi	251E01	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7526819256	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TAN LOI	0001019832710	Vietcombank	272702753	thỏa thuận qua điện thoại
217	Lê Minh Pha	251E01	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7916160358	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE MINH PHA	0001019606911	Vietcombank	381649906	thỏa thuận qua điện thoại
218	Trần Thị Lương	251E01	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7916502832	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN THI LUONG	0001019947327	Vietcombank	186455939	thỏa thuận qua điện thoại
219	Lê Trần Kim Ngân	251E02	HDLĐ xác định thời hạn	15/11/2019	7527030628	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE TRAN KIM NGAN	0401001502108	Vietcombank	362466908	thỏa thuận qua điện thoại
220	Phạm Minh Trí	251E02	HDLĐ xác định thời hạn	05/04/2020	7512167547	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM MINH TRI	0401001360626	Vietcombank	272340687	thỏa thuận qua điện thoại
221	Trần Ngọc Hải	251E02	HDLĐ xác định thời hạn	18/04/2020	7516053008	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN NGOC HAI	0001012669502	Vietcombank	272485557	thỏa thuận qua điện thoại
222	Nguyễn Văn Ý	251E02	HDLĐ xác định thời hạn	12/09/2020	7526656428	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN Y	0001015332527	Vietcombank	272754429	thỏa thuận qua điện thoại
223	Trần Thanh Nam	251E02	HDLĐ xác định thời hạn	22/05/2021	7516016264	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN THANH NAM	0001019917767	Vietcombank	272395693	thỏa thuận qua điện thoại
224	Võ Kim Long	251E02	HDLĐ xác định thời hạn	27/09/2020	7514189349	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	VO KIM LONG	0401001375610	Vietcombank	272355765	thỏa thuận qua điện thoại
225	Nguyễn Chi Trung	251E02	HDLĐ xác định thời hạn	03/08/2019	7512166429	23/07/2021	23/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN CHI TRUNG	0401001496114	Vietcombank	341572526	thỏa thuận qua điện thoại
226	Nguyễn Văn Nghĩa	251E02	HDLĐ xác định thời hạn	06/06/2021	7515144033	20/07/2021	20/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN NGHIA	0001020503814	Vietcombank	272340682	thỏa thuận qua điện thoại
227	Trần Tấn Dũng	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	13/04/2020	7515129287	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN TAN DUNG	0001012834423	Vietcombank	285155389	thỏa thuận qua điện thoại
228	Nguyễn Hoàng Tâm	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	25/04/2020	7525264402	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG TAM	0401001372336	Vietcombank	271958294	thỏa thuận qua điện thoại
229	Nguyễn Thanh Bình	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	05/09/2020	7021913402	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH BINH	0401001423417	Vietcombank	285069871	thỏa thuận qua điện thoại
230	Trần Đăng Khoa	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	10/10/2020	7516165062	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN DANG KHOA	0401001460798	Vietcombank	341947213	thỏa thuận qua điện thoại
231	Lê Duy Quý	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	22/05/2021	7721671449	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE DUY QUY	0001020652217	Vietcombank	271924125	thỏa thuận qua điện thoại
232	Nguyễn Hoàng Hoài Long	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	10/12/2020	7714022923	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG HOAI LONG	0401001402239	Vietcombank	272288342	thỏa thuận qua điện thoại
233	Thần Hồng Sơn	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	26/02/2021	7525808120	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	THAN HONG SON	0001018769993	Vietcombank	272453894	thỏa thuận qua điện thoại
234	Phạm Thái Ngọc	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	09/10/2020	8925586702	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM THAI NGOC	0401001488862	Vietcombank	352501289	thỏa thuận qua điện thoại
235	Lê Văn Biên	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	06/04/2020	7599141083	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE VAN BIEN	0401001335879	Vietcombank	352066954	thỏa thuận qua điện thoại
236	Cao Minh Hiền	251E03	HDLĐ xác định thời hạn	13/09/2021	7508245265	07/07/2021	07/07/2021	31/08/2021	3,710,000	CAO MINH HIEN	0401001364241	Vietcombank	271604371	thỏa thuận qua điện thoại
237	Nguyễn Thị Bé Thanh	251E04	HDLĐ xác định thời hạn	13/05/2020	7913166910	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI BE THANH	0001013178789	Vietcombank	272355178	thỏa thuận qua điện thoại

238	Trình Văn Sang	251E04	HDLD xác định thời hạn	18/06/2021	7512165681	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRINH VAN SANG	0401001349302	Vietcombank	271845245	thỏa thuận qua điện thoại
239	Lê Đại Hiệp	251E04	HDLD xác định thời hạn	14/06/2020	7513193322	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE DAI HIEP	0401000560313	Vietcombank	271964937	thỏa thuận qua điện thoại
240	Huyền Văn Sơn	251E04	HDLD xác định thời hạn	21/08/2020	7509096588	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HUYENH VAN SON	0401001363061	Vietcombank	271845275	thỏa thuận qua điện thoại
241	Mai Nguyễn Uyên Nhi	251F01	HDLD xác định thời hạn	13/04/2020	7523202388	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	MAI NGUYEN UYEN NHI	0001012687721	Vietcombank	272844477	thỏa thuận qua điện thoại
242	Võ Thanh Đỗ	251F01	HDLD xác định thời hạn	05/11/2021	7524131504	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VO THANH DO	0121000789794	Vietcombank	280973111	thỏa thuận qua điện thoại
243	Lê Đoàn Mạnh Phi	251F01	HDLD xác định thời hạn	10/02/2020	7524120466	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE DOAN MANH PHI	0871004257581	Vietcombank	272109284	thỏa thuận qua điện thoại
244	Hong Nhứt Siêu	251F01	HDLD xác định thời hạn	22/10/2021	7512151495	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HONG NHUT SIÊU	0871004222697	Vietcombank	272109069	thỏa thuận qua điện thoại
245	Võng Lý Kiên	251F01	HDLD xác định thời hạn	05/11/2021	7524131320	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VONG LY KIEN	0001012816895	Vietcombank	272614682	thỏa thuận qua điện thoại
246	Nguyễn Thanh Long	251F01	HDLD xác định thời hạn	14/07/2020	7513165101	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH LONG	0001014582255	Vietcombank	271773659	thỏa thuận qua điện thoại
247	Nguyễn Minh Long	251F01	HDLD xác định thời hạn	19/08/2020	4705039255	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN MINH LONG	0001014830097	Vietcombank	271591578	thỏa thuận qua điện thoại
248	Mai Thanh Hùng	251F01	HDLD xác định thời hạn	05/11/2021	7509010770	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	MAI THANH HUNG	00010118263938	Vietcombank	272125563	thỏa thuận qua điện thoại
249	Huyền Phúc Hữu	251F01	HDLD xác định thời hạn	05/11/2021	7526745131	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HUYENH PHUC HUU	0001020654225	Vietcombank	272790741	thỏa thuận qua điện thoại
250	Nguyễn Vũ Hào	251F02	HDLD xác định thời hạn	14/09/2018	7516089586	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VU HAO	0871004224087	Vietcombank	272516725	thỏa thuận qua điện thoại
251	Phạm Hữu Cường	251F02	HDLD xác định thời hạn	27/04/2019	7526169996	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM HUU CUONG	01210002766766	Vietcombank	271717262	thỏa thuận qua điện thoại
252	Nguyễn Quốc Nam	251F02	HDLD xác định thời hạn	22/10/2021	7524011151	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC NAM	0871004211005	Vietcombank	272874479	thỏa thuận qua điện thoại
253	Tân Hữu Trọng	251F02	HDLD xác định thời hạn	04/04/2020	7524030389	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN HUU TRONG	0001012820910	Vietcombank	272813818	thỏa thuận qua điện thoại
254	Dương Văn Cường	251F02	HDLD xác định thời hạn	20/04/2020	7524106982	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DANG VAN CUONG	0871004238124	Vietcombank	272549555	thỏa thuận qua điện thoại
255	Nguyễn Minh Khang	251F02	HDLD xác định thời hạn	22/10/2021	7510180358	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN MINH KHANG	0001016258231	Vietcombank	27236786	thỏa thuận qua điện thoại
256	Phu Chánh Phi	251F02	HDLD xác định thời hạn	24/04/2021	7524146305	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHU CHANH PHI	0001019701697	Vietcombank	272397527	thỏa thuận qua điện thoại
257	Lê Minh Thịnh	251F02	HDLD xác định thời hạn	22/10/2021	7526725423	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3,710,000	LE MINH THINH	0001012810622	Vietcombank	025367541	thỏa thuận qua điện thoại
258	Thái Minh Sang	251F03	HDLD xác định thời hạn	11/05/2020	7524035571	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	THAI MINH SANG	0001013485844	Vietcombank	272790466	thỏa thuận qua điện thoại
259	Phạm Thanh Hải	251F03	HDLD xác định thời hạn	21/08/2020	7516105918	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM THANH HAI	0001015012779	Vietcombank	272737045	thỏa thuận qua điện thoại
260	Cu Văn Tuấn	251F03	HDLD xác định thời hạn	18/10/2020	3121094698	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	CU VAN TUAN	0001016174428	Vietcombank	031907481	thỏa thuận qua điện thoại
261	Tchou Tuyet Long	251F03	HDLD xác định thời hạn	26/10/2020	7524110136	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TCHOU TUYET LONG	0871004218103	Vietcombank	272586192	thỏa thuận qua điện thoại
262	Nguyễn Sĩ Phú	251F03	HDLD xác định thời hạn	18/09/2021	7526495782	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN SI PHU	0871004243186	Vietcombank	272753358	thỏa thuận qua điện thoại
263	Nguyễn Nhật Hân	251F03	HDLD xác định thời hạn	20/02/2021	7523959238	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NHAT HAN	0001017208876	Vietcombank	272916929	thỏa thuận qua điện thoại
264	Lô Vy Nhã	251G01	HDLD xác định thời hạn	10/05/2021	79144078840	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LO VY NHA	0001019736307	Vietcombank	250880530	thỏa thuận qua điện thoại
265	Nguyễn Hữu Nhật Huy	251G01	HDLD xác định thời hạn	30/04/2019	7526728028	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HUU NHAT HUY	0251002698743	Vietcombank	272412707	thỏa thuận qua điện thoại
266	Nguyễn Hữu An Huy	251G01	HDLD xác định thời hạn	05/08/2019	7526728029	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HUU AN HUY	0871004241325	Vietcombank	270831362	thỏa thuận qua điện thoại
267	Lê Thanh Tân	251G01	HDLD xác định thời hạn	08/05/2020	7526774985	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE THANH TAM	0001013168013	Vietcombank	272841453	thỏa thuận qua điện thoại
268	Lai Lê Trí	251G01	HDLD xác định thời hạn	15/07/2020	7508141304	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LAI LE TRI	0001014437465	Vietcombank	271354432	thỏa thuận qua điện thoại
269	Huà Văn Chiến	251G01	HDLD xác định thời hạn	09/10/2020	7527023922	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HUA VAN CHIEN	0001016212488	Vietcombank	272242862	thỏa thuận qua điện thoại
270	Nguyễn Văn Dư	251G01	HDLD xác định thời hạn	05/10/2021	7524572673	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN DU	0001020653370	Vietcombank	271579540	thỏa thuận qua điện thoại
271	Bùi Hoàng Luân	251G01	HDLD xác định thời hạn	29/09/2020	7524651626	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI HOANG LUAN	0001015757149	Vietcombank	272315152	thỏa thuận qua điện thoại
272	Nguyễn Xuân Quý	251G01	HDLD xác định thời hạn	09/10/2020	7524645577	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN XUAN QUY	0001016008428	Vietcombank	272354704	thỏa thuận qua điện thoại
273	Nguyễn Thanh Chiến	251G01	HDLD xác định thời hạn	08/10/2020	7524573369	15/07/2021	15/07/2021	31/07/2021	1,855,000	NGUYEN THANH CHIEN	0001016118496	Vietcombank	272024442	thỏa thuận qua điện thoại
274	Nguyễn Minh Đức	251G02	HDLD xác định thời hạn	22/05/2020	7524521261	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN MINH DUC	0001013523088	Vietcombank	272471354	thỏa thuận qua điện thoại
275	Lê Xuân Thanh	251G02	HDLD xác định thời hạn	10/07/2020	7515152574	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE XUAN THANH	0001014228054	Vietcombank	272518496	thỏa thuận qua điện thoại
276	Nguyễn Mạnh Tuấn	251G02	HDLD xác định thời hạn	26/05/2021	752466797	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN MANH TUAN	0001020734220	Vietcombank	272789040	thỏa thuận qua điện thoại
277	Lê Ngọc Hải	251G00	HDLD xác định thời hạn	01/07/2021	7516088338	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE NGOC HAI	0001021053097	Vietcombank	272311331	thỏa thuận qua điện thoại
278	Hoàng Tuyết Vân	251G00	HDLD xác định thời hạn	07/07/2021	7522996867	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG TUYET VAN	0001014944474	Vietcombank	271645308	thỏa thuận qua điện thoại

279	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	24/07/2021	8421766073	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI MY DUYEN		00001016810347	Vietcombank	334413633	thỏa thuận qua điện thoại
280	Nguyễn Văn Duyên	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	07/05/2020	7526803975	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN DUYEN		00001013088779	Vietcombank	365495323	thỏa thuận qua điện thoại
281	Mai Quốc Huy	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	25/07/2020	7515059570	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	MAI QUOC HUY		00001014483518	Vietcombank	272547955	thỏa thuận qua điện thoại
282	Nguyễn Thương Đạt	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	10/10/2020	7523761565	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THUONG DAT		00001013033280	Vietcombank	272806901	thỏa thuận qua điện thoại
283	Dương Minh Thành	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	12/07/2021	7523604923	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DUONG MINH THANH		0121000698026	Vietcombank	272388641	thỏa thuận qua điện thoại
284	Nguyễn Tri Toàn	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	15/04/2020	7525128531	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TRI TOAN		00001012753028	Vietcombank	271748833	thỏa thuận qua điện thoại
285	Nguyễn Bích Phương	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	02/09/2020	9521563368	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN BICH PHUONG		00001015316307	Vietcombank	385631463	thỏa thuận qua điện thoại
286	Ngô Lê Khương	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	04/05/2021	9521553578	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGO LE KHUONG		00001014586901	Vietcombank	385873887	thỏa thuận qua điện thoại
287	Đặng Ngọc Quang Thiện	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	16/06/2021	7523181926	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DANG NGOC QUANG THIEN	NHTMCP Công thương VN Dong Na	103872527218		2726690847	thỏa thuận qua điện thoại
288	Danh Khải	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	19/02/2021	9123939121	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DANH KHAI		00001018433267	Vietcombank	371304279	thỏa thuận qua điện thoại
289	Châu Vinh Nguyễn	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	16/01/2021	7508239109	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	CHAU VINH NGUYEN		00001014415114	Vietcombank	272079386	thỏa thuận qua điện thoại
290	Nguyễn Thị Lua	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	15/01/2021	2714069780	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI LUA		0351001049248	Vietcombank	091817212	thỏa thuận qua điện thoại
291	Võ Thị Xuân Đào	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	03/05/2021	7523777187	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VO THI XUAN DAO		00001019597031	Vietcombank	272716382	thỏa thuận qua điện thoại
292	Nguyễn Đặng Đăng Khoa	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	08/07/2021	7523686294	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DANG DANG KHOA		0001020981673	Vietcombank	271862996	thỏa thuận qua điện thoại
293	Nguyễn Thị Lân	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	15/09/2020	8322659209	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI LAM		00001015539346	Vietcombank	321269793	thỏa thuận qua điện thoại
294	Tăng Minh Tiến	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	31/08/2020	7512169385	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TANG MINH TIEN		00001015417748	Vietcombank	272319252	thỏa thuận qua điện thoại
295	Nguyễn Huy Hoàng	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	27/04/2020	6823302446	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HUY HOANG		00001012861439	Vietcombank	251248928	thỏa thuận qua điện thoại
296	Bùi Nguyễn Gia Huy	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	16/05/2021	7526886876	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	BUI NGUYEN GIA HUY		0001020066459	Vietcombank	272916655	thỏa thuận qua điện thoại
297	Hà Huệ Trình	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	09/06/2021	7526608679	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HA HUE TRINH		0001020341257	Vietcombank	272582378	thỏa thuận qua điện thoại
298	Nguyễn Thanh Tuấn	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	05/07/2021	7523968463	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH TUAN		0001021162016	Vietcombank	272419989	thỏa thuận qua điện thoại
299	Lê Thị Thu Thủy	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	12/07/2021	7526270183	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE THI THU THUY		0001021173941	Vietcombank	271336057	thỏa thuận qua điện thoại
300	Phạm Bá Nam	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	25/11/2018	7523612633	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM BA NAM		0121000430868	Vietcombank	271619996	thỏa thuận qua điện thoại
301	Nguyễn Thị Thanh Lộc	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	25/09/2020	7508251708	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI THANH LOC		0121000852457	Vietcombank	271645299	thỏa thuận qua điện thoại
302	Mã Thu Sương	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	04/05/2021	7523688560	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	MA THU SUONG		0121000829626	Vietcombank	272449087	thỏa thuận qua điện thoại
303	Lê Ngọc Hằng	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7523285999	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	LE NGOC HANG		00001019744256	Vietcombank	272804094	thỏa thuận qua điện thoại
304	Mã Thu Vân	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7523106534	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	MA THU VAN		00001019717552	Vietcombank	272566335	thỏa thuận qua điện thoại
305	Trần Thủy Thảo Mí	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	21/04/2021	7516219371	16/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN THUY THAO MI		00001012824659	Vietcombank	272649757	thỏa thuận qua điện thoại
306	Trần Khánh Huyền	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	17/05/2021	7523033579	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN KHANH HUYEN		00001019937298	Vietcombank	272897193	thỏa thuận qua điện thoại
307	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	03/06/2021	7513012810	10/07/2021	10/07/2021	10/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI NGOC GIAU		0481000837927	Vietcombank	271891116	thỏa thuận qua điện thoại
308	Lê Quốc Việt	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	19/09/2020	7514054586	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	LE QUOC VIET		00001015545208	Vietcombank	272309108	thỏa thuận qua điện thoại
309	Nguyễn Anh Giàu	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	26/05/2021	7523479816	09/07/2021	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN ANH GIAU		00001017725228	Vietcombank	272545679	thỏa thuận qua điện thoại
310	Trần Thanh Tân	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2021	4705010469	12/07/2021	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN THANH TAM		0481000093303	Vietcombank	271233859	thỏa thuận qua điện thoại
311	Hoàng Vinh Hưng	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	03/04/2020	7508141854	19/07/2021	19/07/2021	19/07/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG VINH HUNG		00001012729414	Vietcombank	271482044	thỏa thuận qua điện thoại
312	Nguyễn Văn Khỏe	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	12/06/2021	7523812405	11/07/2021	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN KHOE		00001013733859	Vietcombank	272748470	thỏa thuận qua điện thoại
313	Nguyễn Sơn Bảo	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	20/04/2020	7523415229	15/07/2021	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN SON BAO		0481000847156	Vietcombank	272794266	thỏa thuận qua điện thoại
314	Hoàng Minh Thành	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	12/10/2020	7523599503	15/07/2021	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG MINH THANH		0121000865278	Vietcombank	272760407	thỏa thuận qua điện thoại
315	Phan Thiên Hào	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	23/04/2021	7523010167	15/07/2021	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAN THIEN HAO		00001019511229	Vietcombank	272870796	thỏa thuận qua điện thoại
316	Trần Văn Tân	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	05/05/2021	7513035982	15/07/2021	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN VAN TAN		00001019743701	Vietcombank	272456549	thỏa thuận qua điện thoại
317	Châu Vinh Khương	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	11/07/2021	7508229722	15/07/2021	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	CHAU VINH KHUONG		00001014799787	Vietcombank	272079792	thỏa thuận qua điện thoại
318	Nguyễn Văn Tường	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7523936744	17/07/2021	17/07/2021	17/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN TUONG		00001019595525	Vietcombank	270747840	thỏa thuận qua điện thoại
319	Thái Thị Kiều Trung	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	19/12/2020	5820230796	16/07/2021	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3,710,000	THAI THI KIEU TRUNG		0461000645034	Vietcombank	264542535	thỏa thuận qua điện thoại

320	Chu Nguyễn Yên Thư	25/IGW0	HDLĐ xác định thời hạn	07/05/2021	7423204661	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3,710,000	CHU NGUYEN YEN THU	0461000474066	Vietcombank	281073744	thỏa thuận qua điện thoại
321	Nguyễn Quốc Toàn	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	04/05/2020	7523279527	12/07/2021	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC TOAN	0121000867264	Vietcombank	272869506	thỏa thuận qua điện thoại
322	Châu Quốc Cơ	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2021	7523714678	15/07/2021	15/07/2021	18/08/2021	3,710,000	CHAU QUOC CO	0001014415489	Vietcombank	321593521	thỏa thuận qua điện thoại
323	Lê Thị Hồng Nhung	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	07/10/2020	7524418136	15/07/2021	15/07/2021	15/08/2021	3,710,000	LE THI HONG NHUNG	00010155990343	Vietcombank	272866552	thỏa thuận qua điện thoại
324	Nguyễn Thị Tron	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	20/04/2021	8321295792	15/07/2021	15/07/2021	18/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI TRON	0001019306289	Vietcombank	320872521	thỏa thuận qua điện thoại
325	Hà Quang Hiếu	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	20/04/2021	8321295570	15/07/2021	15/07/2021	18/08/2021	3,710,000	HA QUANG HIEU	0001019306711	Vietcombank	320911460	thỏa thuận qua điện thoại
326	Châu Quốc Vinh	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	12/01/2021	7526692460	15/07/2021	15/07/2021	18/08/2021	3,710,000	CHAU QUOC VINH	0001017672499	Vietcombank	321586201	thỏa thuận qua điện thoại
327	Lê Văn Thành	25/GW0	HDLĐ xác định thời hạn	31/09/2020	6221226163	12/07/2021	12/07/2021	11/08/2021	3,710,000	LE VAN THANH	0001015913443	Vietcombank	233217410	thỏa thuận qua điện thoại
328	Nguyễn Đình Văn	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	19/10/2021	7515119120	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DINH VAN	0871004245003	Vietcombank	272176799	thỏa thuận qua điện thoại
329	Nguyễn Trung Huy	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	02/09/2018	7526815382	04/07/2021	04/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TRUNG HUY	0871004210634	Vietcombank	271680930	thỏa thuận qua điện thoại
330	Nguyễn Duy Anh	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	15/09/2018	7910127978	01/07/2021	01/07/2021	31/07/2021	3,710,000	NGUYEN DUY ANH	0121001256531	Vietcombank	271531655	thỏa thuận qua điện thoại
331	Vũ Đăng Khoa	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	21/09/2019	7527011228	01/07/2021	01/07/2021	31/07/2021	3,710,000	VU DANG KHOA	0871004245322	Vietcombank	27226672	thỏa thuận qua điện thoại
332	Phạm Đình Thọ	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	04/11/2019	7525118842	01/07/2021	01/07/2021	31/07/2021	3,710,000	PHAM DINH THO	0871004243007	Vietcombank	272056482	thỏa thuận qua điện thoại
333	Nguyễn Khắc Long	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	03/05/2021	7525031370	01/07/2021	01/07/2021	31/07/2021	3,710,000	NGUYEN KHAC LONG	0871004241323	Vietcombank	271969165	thỏa thuận qua điện thoại
334	Trần Văn Dũng	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	16/10/2021	7515124693	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN VAN DUNG	0001014487473	Vietcombank	271128762	thỏa thuận qua điện thoại
335	Nguyễn Quốc Tung	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	19/05/2021	7525053284	02/07/2021	02/07/2021	31/07/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC TUNG	0001020164729	Vietcombank	272246375	thỏa thuận qua điện thoại
336	Nguyễn Thái Hòa	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7524191297	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THAI HOA	0871004200010	Vietcombank	271889660	thỏa thuận qua điện thoại
337	Lê Lâm Trường	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	19/10/2021	7516154814	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE LAM TRUONG	0401001442938	Vietcombank	272469465	thỏa thuận qua điện thoại
338	Phạm Thành Lương	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7523140193	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM THANH LUONG	0001015402479	Vietcombank	2725293931	thỏa thuận qua điện thoại
339	Nguyễn Thanh Khoa	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	23/10/2020	7526685856	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH KHOA	0001016373266	Vietcombank	272183445	thỏa thuận qua điện thoại
340	Vũ Trí Phong	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	08/03/2019	7514056018	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VU TRI PHONG	0121000741319	Vietcombank	271867372	thỏa thuận qua điện thoại
341	Nguyễn Công Khanh	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	05/09/2020	7524216606	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN CONG KHANH	0001015395520	Vietcombank	272685003	thỏa thuận qua điện thoại
342	Đương Hồng Tiến	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	22/09/2020	7524310466	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DUONG HONG TIEN	0001015422778	Vietcombank	2722914544	thỏa thuận qua điện thoại
343	Lý Nhộc Lâm	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	02/01/2021	752467617	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LY NHOC LIN	0001017854531	Vietcombank	272904712	thỏa thuận qua điện thoại
344	Nguyễn Hoàng Đại	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7526500879	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG DAI	0001020401806	Vietcombank	272167284	thỏa thuận qua điện thoại
345	Đỗ Thành Đăng	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	02/04/2021	7524594028	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DO THANH DONG	048100085856	Vietcombank	272431185	thỏa thuận qua điện thoại
346	Mã Đình Khanh	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	05/05/2021	7524306970	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	MA DINH KHANH	0001020064143	Vietcombank	272853832	thỏa thuận qua điện thoại
347	Lý Hoàng Quy	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	16/10/2021	7526685017	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LY HOANG QUY	0001021052285	Vietcombank	272035782	thỏa thuận qua điện thoại
348	Lại Tiến Lực	25/H03	HDLĐ xác định thời hạn	14/10/2020	7526392263	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LAI TIEN LUC	0001013463915	Vietcombank	272761356	thỏa thuận qua điện thoại
349	Hoàng Sơn Thạch	25/H03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	752456338	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG SON THACH	0001020418008	Vietcombank	271673732	thỏa thuận qua điện thoại
350	Phạm Quốc Việt	25/H03	HDLĐ xác định thời hạn	03/07/2021	7524181442	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM QUOC VIET	0001020874710	Vietcombank	272594550	thỏa thuận qua điện thoại
351	Nguyễn Như Thị Hiệp	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	14/12/2019	7515040500	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NHU THI HIEP	0121000752833	Vietcombank	272276747	thỏa thuận qua điện thoại
352	Ngô Xuân Thịnh	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7524467004	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGO XUAN THINH	0001014355802	Vietcombank	272588611	thỏa thuận qua điện thoại
353	Chi Nhật Dũng	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	07/11/2021	7511017991	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	CHI NHAT DUNG	0001017777963	Vietcombank	272277386	thỏa thuận qua điện thoại
354	Nguyễn Quốc Cường	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	14/07/2021	7526701995	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC CUONG	0121000848152	Vietcombank	272441789	thỏa thuận qua điện thoại
355	Phạm Văn Tân	25/H01	HDLĐ xác định thời hạn	07/11/2021	7514054639	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM VAN TAN	0121000736516	Vietcombank	272562056	thỏa thuận qua điện thoại
356	Tổng Thị Ngọc Sương	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	09/07/2021	7526657774	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TONG THI NGOC SUONG	0121000688139	Vietcombank	272585524	thỏa thuận qua điện thoại
357	Lâm Sơn Vỹ	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	20/07/2019	7510155435	22/07/2021	22/07/2021	31/08/2021	3,710,000	LAM SAM VAY	0121000650975	Vietcombank	272132399	thỏa thuận qua điện thoại
358	Phạm Cao Sang	25/H02	HDLĐ xác định thời hạn	26/04/2021	7512004100	16/07/2021	16/07/2021	31/07/2021	1,855,000	PHAM CAO SANG	0121001911907	Vietcombank	271860505	thỏa thuận qua điện thoại
359	Phạm Xuân Vinh	25/H03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7524327945	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM XUAN VINH	0071001032313	Vietcombank	272441077	thỏa thuận qua điện thoại
360	Vũ Văn An	25/H03	HDLĐ xác định thời hạn	30/03/2021	7524456327	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VU VAN AN	0001018685888	Vietcombank	272617034	thỏa thuận qua điện thoại

361	Phạm Quang Huy	251J03	HDLĐ xác định thời hạn	05/10/2021	7524382199	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM QUANG HUY	0001019640639	Vietcombank	272554517	thỏa thuận qua điện thoại
362	Đinh Hồng Thịnh	251J04	HDLĐ xác định thời hạn	22/05/2021	7523016580	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH HONG THINH	19033176744010	techcombank -CN Thành Phố Vinh C	272326111	thỏa thuận qua điện thoại
363	Nguyễn Thiện Khanh	251K01	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7526419865	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THIEN KHANH	0001019325235	Vietcombank	272892674	thỏa thuận qua điện thoại
364	Nguyễn Ngọc Thịnh	251K01	HDLĐ xác định thời hạn	17/10/2021	7525234633	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC THINH	0001020276549	Vietcombank	272004740	thỏa thuận qua điện thoại
365	Nguyễn Thị Nhứt Thất	251K01	HDLĐ xác định thời hạn	17/10/2020	7525155047	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI NHAT THAT	0001015935808	Vietcombank	272261443	thỏa thuận qua điện thoại
366	Lê Tuấn Anh	251K01	HDLĐ xác định thời hạn	16/05/2020	7526947749	01/07/2021	01/07/2021	31/08/2021	3,710,000	LE TUAN ANH	0001013552036	Vietcombank	272512167	thỏa thuận qua điện thoại
367	Nguyễn Hoàng Phúc	251K01	HDLĐ xác định thời hạn	23/08/2020	7525256487	11/07/2021	11/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG PHUC	0001015043610	Vietcombank	272420274	thỏa thuận qua điện thoại
368	Hoàng Trần Huy	251K01	HDLĐ xác định thời hạn	06/09/2020	7525205126	15/07/2021	15/07/2021	31/08/2021	3,710,000	HOANG TRAN HUY	0001015141772	Vietcombank	272230025	thỏa thuận qua điện thoại
369	Nguyễn Văn Tân	251K01	HDLĐ xác định thời hạn	16/02/2021	7415069207	21/07/2021	21/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN TAN	0001018370492	Vietcombank	27207932	thỏa thuận qua điện thoại
370	Nguyễn Tấn Kiệt	251K01	HDLĐ xác định thời hạn	02/03/2021	7525259231	14/07/2021	14/07/2021	31/07/2021	1,855,000	NGUYEN TAN KIET	0001018848455	Vietcombank	272132914	thỏa thuận qua điện thoại
371	Nguyễn Như Long	251K02	HDLĐ xác định thời hạn	15/12/2020	7525157368	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NHU LONG	0481000655655	Vietcombank	272187472	thỏa thuận qua điện thoại
372	Phạm Anh Sơn	251K02	HDLĐ xác định thời hạn	24/12/2020	7909340105	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM ANH SON	0381000483736	Vietcombank	271941019	thỏa thuận qua điện thoại
373	Tiểu Chi Thành	251K02	HDLĐ xác định thời hạn	22/02/2021	7516145253	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TIEU CHI THANH	0001012459886	Vietcombank	272625069	thỏa thuận qua điện thoại
374	Nguyễn Vũ Linh	251K02	HDLĐ xác định thời hạn	31/05/2021	7525154161	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VU LINH	0481000854151	Vietcombank	272478471	thỏa thuận qua điện thoại
375	Lê Chi Hiếu	251OF1	HDLĐ xác định thời hạn	13/09/2020	7514005498	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE CHI HIEU	0481000722465	Vietcombank	272299086	thỏa thuận qua điện thoại
376	Đào Thị Kim	251OF1	HDLĐ xác định thời hạn	15/02/2021	7523600631	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DAO THI KIM	0001018366448	Vietcombank	272979537	thỏa thuận qua điện thoại
377	Nguyễn Thanh Sang	251OF1	HDLĐ xác định thời hạn	26/08/2020	7515056118	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH SANG	012100075295	Vietcombank	272097500	thỏa thuận qua điện thoại
378	Nguyễn Bá Đức	251OF4	HDLĐ xác định thời hạn	04/05/2020	7516171197	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN BA DUC	0001013236416	Vietcombank	271320368	thỏa thuận qua điện thoại
379	Nguyễn Minh Hiếu	251OF4	HDLĐ xác định thời hạn	02/11/2020	7508159865	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN MINH HIEU	0121001985235	Vietcombank	271979022	thỏa thuận qua điện thoại
380	Trần Văn Tới	251OF4	HDLĐ xác định thời hạn	01/06/2021	7513041550	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN VAN TOI	0381000485291	Vietcombank	352116882	thỏa thuận qua điện thoại
381	Nguyễn Tuấn Hùng	251OF4	HDLĐ xác định thời hạn	09/06/2020	7523741068	18/07/2021	18/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TUAN HUNG	0001013719925	Vietcombank	272184533	thỏa thuận qua điện thoại
382	Phạm Ngọc Huy	251OF4	HDLĐ xác định thời hạn	05/06/2021	7932373440	14/07/2021	14/07/2021	31/07/2021	1,855,000	PHAM NGOC HUY	0001020401737	Vietcombank	06090800026	thỏa thuận qua điện thoại
383	Phạm Thị Thu Nga	251OFN08	HDLĐ xác định thời hạn	11/05/2020	6020127755	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM THI THU NGA	0001013293342	Vietcombank	261399674	thỏa thuận qua điện thoại
384	Đàm Quốc Khánh	251OFN08	HDLĐ xác định thời hạn	15/07/2020	7523875301	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DAM QUOC KHANH	0121000865561	Vietcombank	272914598	thỏa thuận qua điện thoại
385	Đặng Nhật Trường	251OFN08	HDLĐ xác định thời hạn	19/03/2021	7513048150	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DONG NHAT TRUONG	0121000700859	Vietcombank	272069332	thỏa thuận qua điện thoại
386	Nguyễn Tấn Cường	251OFN08	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7516075272	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TAN CUONG	0001019858151	Vietcombank	272561404	thỏa thuận qua điện thoại
387	Lê Quốc Nghĩa	252A03	HDLĐ xác định thời hạn	30/09/2021	6020089463	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE QUOC NGHIA	0621000455777	Vietcombank	261380558	thỏa thuận qua điện thoại
388	Nguyễn Văn Hậu	252A03	HDLĐ xác định thời hạn	30/09/2021	6013005948	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN HAU	0621000470780	Vietcombank	261410978	thỏa thuận qua điện thoại
389	Võ Bình Tây	252A03	HDLĐ xác định thời hạn	20/12/2020	6015010602	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VO BINH TAY	0621000406570	Vietcombank	079084015071	thỏa thuận qua điện thoại
390	Nguyễn Minh Vũ	252A03	HDLĐ xác định thời hạn	22/05/2021	6021635606	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN MINH VU	0621000423361	Vietcombank	261021954	thỏa thuận qua điện thoại
391	Đỗ Quốc Thanh	252A04	HDLĐ xác định thời hạn	16/10/2020	6021590491	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DO QUOC THANH	0001016020669	Vietcombank	261574189	thỏa thuận qua điện thoại
392	Trịnh Văn Vũ	252A04	HDLĐ xác định thời hạn	25/09/2020	6021317949	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRINH VAN VU	0001015576425	Vietcombank	261268328	thỏa thuận qua điện thoại
393	Nguyễn Văn Giang	252A04	HDLĐ xác định thời hạn	29/08/2020	6020111599	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN GIANG	0001015073181	Vietcombank	261530550	thỏa thuận qua điện thoại
394	Đinh Quốc Bảo	252A04	HDLĐ xác định thời hạn	27/10/2020	6016019199	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH QUOC BAO	0001016207723	Vietcombank	261530573	thỏa thuận qua điện thoại
395	Ngô Hoàng	252A07	HDLĐ xác định thời hạn	01/10/2021	6013008365	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGO HOANG	0001013732356	Vietcombank	261326053	thỏa thuận qua điện thoại
396	Lê Quang Minh	252A07	HDLĐ xác định thời hạn	02/10/2021	6020158751	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE QUANG MINH	0621000441760	Vietcombank	261219085	thỏa thuận qua điện thoại
397	Nguyễn Hữu Phú	252A07	HDLĐ xác định thời hạn	11/10/2021	6016008872	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HUU PHU	0621000462085	Vietcombank	261388249	thỏa thuận qua điện thoại
398	Võ Thanh Nhân	252A07	HDLĐ xác định thời hạn	11/10/2021	6013008366	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VO THANH NHAN	0001019791215	Vietcombank	251199712	thỏa thuận qua điện thoại
399	Trần Anh Tuấn	252A08	HDLĐ xác định thời hạn	13/12/2018	6013002382	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN ANH TUAN	0621000462908	Vietcombank	261095137	thỏa thuận qua điện thoại
400	Nguyễn Ngọc Trung	252A08	HDLĐ xác định thời hạn	30/09/2021	6020073496	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC TRUNG	0001012744326	Vietcombank	261532027	thỏa thuận qua điện thoại
401	Đỗ Văn Tho	252A08	HDLĐ xác định thời hạn	30/09/2021	6021207106	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DO VAN THO	4815205025019	NHNodePNT Huyện Phú Quý	261275951	thỏa thuận qua điện thoại

402	Châu Tuấn Huy	252A08	HDLB xác định thời hạn	13/11/2020	6020028656	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	CHAU TUAN HUY	0001016082357	Vietcombank	261639044	thỏa thuận qua điện thoại
403	Tân Văn Sĩ	252A08	HDLB xác định thời hạn	23/01/2021	6021187594	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN VAN SI	4813205059109	NHNo&PTNT Huyện Phú Quý	261396885	thỏa thuận qua điện thoại
404	Nguyễn Anh Quốc	252A08	HDLB xác định thời hạn	04/04/2020	6020071769	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN ANH QUOC	0621000399413	Vietcombank	261333327	thỏa thuận qua điện thoại
405	Trương Văn Phương	252A09	HDLB xác định thời hạn	07/07/2020	6020080850	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRUONG VAN PHUONG	0001014109907	Vietcombank	261529114	thỏa thuận qua điện thoại
406	Nguyễn Đức Lực	252A09	HDLB xác định thời hạn	12/01/2021	6021685468	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DUC LUC	0001017739457	Vietcombank	261534038	thỏa thuận qua điện thoại
407	Nguyễn Thanh Tiến	252A09	HDLB xác định thời hạn	28/03/2020	7916302791	16/07/2021	16/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH TIEN	0001013490799	Vietcombank	261316796	thỏa thuận qua điện thoại
408	Lê Thanh Minh Vũ	252A10	HDLB xác định thời hạn	03/06/2020	6021637767	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE THANH MINH VU	0621000440978	Vietcombank	261144752	thỏa thuận qua điện thoại
409	Nguyễn Duy Thành	252A10	HDLB xác định thời hạn	24/04/2021	6021456255	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN DUY THANH	0001015765657	Vietcombank	261352158	thỏa thuận qua điện thoại
410	Hồ Thị Tường Vi	252B01	HDLB xác định thời hạn	25/04/2020	6021371121	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HO THI TUONG VI	0621000415843	Vietcombank	261456698	thỏa thuận qua điện thoại
411	Đinh Phong Quang	252B01	HDLB xác định thời hạn	20/09/2018	6021224599	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH PHONG QUANG	0621000457123	Vietcombank	261295910	thỏa thuận qua điện thoại
412	Nguyễn Kim Toàn	252B01	HDLB xác định thời hạn	31/10/2021	6020251890	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN KIM TOAN	0001018783126	Vietcombank	261538214	thỏa thuận qua điện thoại
413	Tân Nhật Long	252B01	HDLB xác định thời hạn	24/03/2021	7916216857	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN NHAT LONG	0001020202216	Vietcombank	261108622	thỏa thuận qua điện thoại
414	Phạm Minh Trung	252B01	HDLB xác định thời hạn	02/02/2020	6016001021	20/07/2021	20/07/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM MINH TRUNG	0621000481295	Vietcombank	261451837	thỏa thuận qua điện thoại
415	Nguyễn Minh Hoàng	252B01	HDLB xác định thời hạn	04/10/2020	6021182206	21/07/2021	21/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN MINH HOANG	0001016757227	Vietcombank	261495612	thỏa thuận qua điện thoại
416	Nguyễn Quang Vũ	252B01	HDLB xác định thời hạn	11/02/2021	6020298482	21/07/2021	21/07/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUANG VU	0001018166758	Vietcombank	261584102	thỏa thuận qua điện thoại
417	Trương Quốc Nguyễn	252B01	HDLB xác định thời hạn	02/03/2021	6021649100	25/07/2021	25/07/2021	31/08/2021	3,710,000	TRUONG QUOC NGUYEN	0001018858070	Vietcombank	261450557	thỏa thuận qua điện thoại
418	Hồ Văn Thông	252B02	HDLB xác định thời hạn	24/10/2020	6080005853	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HO VAN THONG	0621003786859	Vietcombank	186288711	thỏa thuận qua điện thoại
419	Đinh Thị Nguyễn	252B02	HDLB xác định thời hạn	25/10/2020	6021694834	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DINH THI NGUYEN	0001016198531	Vietcombank	261293143	thỏa thuận qua điện thoại
420	Tân Việt Âu	252B02	HDLB xác định thời hạn	31/10/2021	6021181997	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN VIET AU	0001014778898	Vietcombank	261173341	thỏa thuận qua điện thoại
421	Lê Thanh Dân	252B02	HDLB xác định thời hạn	31/10/2021	6020220940	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE THANH DAN	0001016212739	Vietcombank	261289834	thỏa thuận qua điện thoại
422	Đỗ Vương Tân	252B02	HDLB xác định thời hạn	05/04/2020	6011005320	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DO VUONG TAN	0001012804069	Vietcombank	261108511	thỏa thuận qua điện thoại
423	Lê Ngọc Lợi	252B02	HDLB xác định thời hạn	31/10/2021	6020299076	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LA NGOC LOI	0001014528871	Vietcombank	261109831	thỏa thuận qua điện thoại
424	Tân Minh Toàn	252B02	HDLB xác định thời hạn	01/03/2020	6021589093	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN MINH TOAN	0621000481266	Vietcombank	261329241	thỏa thuận qua điện thoại
425	Nguyễn Hoàng Huy	252B02	HDLB xác định thời hạn	31/10/2021	6012008678	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG HUY	0001017765369	Vietcombank	261295459	thỏa thuận qua điện thoại
426	Đỗ Việt Dũng	252B02	HDLB xác định thời hạn	06/03/2021	6013009011	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	DO VIET DUNG	0621000433898	Vietcombank	261294018	thỏa thuận qua điện thoại
427	Lê Văn Trung	252B02	HDLB xác định thời hạn	14/05/2021	6020214538	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	LE VAN TRUNG	0461000428110	Vietcombank	173765184	thỏa thuận qua điện thoại
428	Nguyễn Anh Tuấn	252B02	HDLB xác định thời hạn	15/05/2021	7932221974	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN ANH TUAN	0001015256380	Vietcombank	261669064	thỏa thuận qua điện thoại
429	Trần Ngọc Sơn	252C01	HDLB xác định thời hạn	14/09/2018	6020323686	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRAN NGOC SANH	0621000418142	Vietcombank	261136894	thỏa thuận qua điện thoại
430	Nguyễn Minh	252C01	HDLB xác định thời hạn	31/10/2021	6011010524	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN MINH	0621000414674	Vietcombank	261198488	thỏa thuận qua điện thoại
431	Hàng Tuấn Phương	252C01	HDLB xác định thời hạn	24/11/2020	6020415731	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	HANG TUAN PHUONG	0181003594162	Vietcombank	261198497	thỏa thuận qua điện thoại
432	Ngô Tân Lộc	252C01	HDLB xác định thời hạn	19/12/2020	6020448490	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGO TAN LOC	0001017348259	Vietcombank	261361620	thỏa thuận qua điện thoại
433	Nguyễn Văn Xích	252C01	HDLB xác định thời hạn	06/03/2021	6020354353	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN XICH	0001018817745	Vietcombank	261510993	thỏa thuận qua điện thoại
434	Nguyễn Tân Tài	252C02	HDLB xác định thời hạn	30/01/2021	7513067339	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TAN TAI	0481000716668	Vietcombank	261332845	thỏa thuận qua điện thoại
435	Phan Trường Sinh	252D01	HDLB xác định thời hạn	04/10/2020	9718630331	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAN TRUONG SINH	0001016195861	Vietcombank	261285302	thỏa thuận qua điện thoại
436	Nguyễn Hoài Cường	252D01	HDLB xác định thời hạn	22/02/2021	6020758801	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOAI CUONG	0001018439189	Vietcombank	261486065	thỏa thuận qua điện thoại
437	Trịnh Ngọc Nguyễn	252D01	HDLB xác định thời hạn	26/04/2021	6020744488	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	TRINH NGOC NGUYEN	0001019496031	Vietcombank	261486085	thỏa thuận qua điện thoại
438	Vương Quốc Anh	252D01	HDLB xác định thời hạn	16/05/2021	6020190458	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	VUONG QUOC ANH	0621000448841	Vietcombank	261240755	thỏa thuận qua điện thoại
439	Nguyễn Tô Thanh Sỏi	252D02	HDLB xác định thời hạn	11/06/2021	6021266656	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN TO THANH SOI	0001020779926	Vietcombank	261627966	thỏa thuận qua điện thoại
440	Phạm Ngọc Hân	252D02	HDLB xác định thời hạn	11/06/2021	6020676000	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	PHAM NGOC HAN	0621000447944	Vietcombank	261372259	thỏa thuận qua điện thoại
441	Nguyễn Ngọc Đăng	252GV0	HDLB xác định thời hạn	13/01/2021	6020156868	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC DANG	0001017787171	Vietcombank	261572776	thỏa thuận qua điện thoại
442	Nguyễn Quốc Huy	252GV0	HDLB xác định thời hạn	30/04/2021	6021305960	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC HUY	0001019529429	Vietcombank	261543251	thỏa thuận qua điện thoại

443	Nguyễn Ngọc Nhật	252GW0	HDLĐ xác định thời hạn	01/03/2019	6020003831	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC NHAT	0621000464139	Vietcombank	261165482	thỏa thuận qua điện thoại
444	Nguyễn Quỳnh Như	254A01	HDLĐ xác định thời hạn	31/07/2020	7722245944	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUYNH NHU	0001014631675	Vietcombank	077300002449	thỏa thuận qua điện thoại
445	Giảng Thanh Tiến	254A01	HDLĐ xác định thời hạn	15/05/2020	7721550764	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	GIANG THANH TIEN	0001013324276	Vietcombank	273645994	thỏa thuận qua điện thoại
446	Nguyễn Văn Châu Ngòi	254A01	HDLĐ xác định thời hạn	25/10/2020	7722322875	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN CHAU NGOI	0001016215629	Vietcombank	077096001784	thỏa thuận qua điện thoại
447	Đặng Hoàng Pha	254A01	HDLĐ xác định thời hạn	07/11/2020	7721517673	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	DANG HOANG PHA	0001016459019	Vietcombank	077197001786	thỏa thuận qua điện thoại
448	Lê Xuân Phát	254A01	HDLĐ xác định thời hạn	02/07/2021	7721586193	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE XUAN PHAT	0081001247913	Vietcombank	273602057	thỏa thuận qua điện thoại
449	Lê Hữu Hiếu	254A02	HDLĐ xác định thời hạn	30/06/2019	7721592820	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE HUU HIEU	0081001331814	Vietcombank	273384910	thỏa thuận qua điện thoại
450	Nguyễn Văn Thành	254A02	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2020	7721601610	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN THANH	0001013365590	Vietcombank	273524870	thỏa thuận qua điện thoại
451	Phạm Hoàng Minh Tiến	254A02	HDLĐ xác định thời hạn	01/05/2020	7710014592	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	PHAM HOANG MINH TIEN	0081001289655	Vietcombank	273137208	thỏa thuận qua điện thoại
452	Nguyễn Ngọc Hạnh	254A02	HDLĐ xác định thời hạn	19/07/2020	7721961840	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN NGOC HANH	0001014376082	Vietcombank	273677489	thỏa thuận qua điện thoại
453	Trần Quoi	254B01	HDLĐ xác định thời hạn	11/06/2021	7722311362	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	TRAN QUI	0001020535997	Vietcombank	312027232	thỏa thuận qua điện thoại
454	Lưu Xuân Hưng	254B01	HDLĐ xác định thời hạn	22/08/2020	7721429563	05/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LUU XUAN HUNG	0001014959435	Vietcombank	038096004259	thỏa thuận qua điện thoại
455	Nguyễn Phi Long	254B01	HDLĐ xác định thời hạn	04/10/2020	7721467481	16/07/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN PHI LONG	0001016143627	Vietcombank	273641562	thỏa thuận qua điện thoại
456	Nguyễn Thanh Danh	254B01	HDLĐ xác định thời hạn	26/08/2018	7722436780	19/07/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH DANH	0081000839745	Vietcombank	273380941	thỏa thuận qua điện thoại
457	Nguyễn Thị Hồng Vân	254B02	HDLĐ xác định thời hạn	14/07/2021	7722607571	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI HONG VAN	0531002577595	Vietcombank	036197003084	thỏa thuận qua điện thoại
458	Nguyễn Thị Thu Thảo	254B02	HDLĐ xác định thời hạn	14/03/2020	7525098933	06/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI THU THAO	0001012393891	Vietcombank	272626147	thỏa thuận qua điện thoại
459	Nguyễn Ngọc Quyết	254B02	HDLĐ xác định thời hạn	03/12/2020	3016701415	13/07/2021	01/08/2021	01/08/2021	1,855,000	NGUYEN NGOC QUYET	0001017257789	Vietcombank	030097002021	thỏa thuận qua điện thoại
460	Nguyễn Tú Trinh	254B04	HDLĐ xác định thời hạn	31/12/2020	7721359795	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN TU TRINH	0081001254527	Vietcombank	077198002125	thỏa thuận qua điện thoại
461	Lương Quốc Khanh	254B04	HDLĐ xác định thời hạn	24/05/2020	7722694802	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LUONG QUOC KHANH	0001013550392	Vietcombank	273557685	thỏa thuận qua điện thoại
462	Nguyễn Anh Tú	254B04	HDLĐ xác định thời hạn	17/07/2020	7712024713	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN ANH TU	0081001162597	Vietcombank	077089002361	thỏa thuận qua điện thoại
463	Lý Trọng Tấn	254B04	HDLĐ xác định thời hạn	12/07/2020	7721910741	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LY TRONG TAM	0081001310893	Vietcombank	077094000559	thỏa thuận qua điện thoại
464	Phan Nhật Tân	254B04	HDLĐ xác định thời hạn	30/04/2021	7715026972	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	PHAN NHAT TAN	0081001311561	Vietcombank	273459319	thỏa thuận qua điện thoại
465	Lương Hồng Tường	254B04	HDLĐ xác định thời hạn	30/12/2020	7722694810	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LUONG HONG TUONG	0001017408408	Vietcombank	077097002022	thỏa thuận qua điện thoại
466	Nguyễn Hồng Ngọc	254C04	HDLĐ xác định thời hạn	11/05/2020	7525320678	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN HONG NGOC	0481000338234	Vietcombank	271653040	thỏa thuận qua điện thoại
467	Trương Tiến Đức	254C04	HDLĐ xác định thời hạn	22/02/2021	7908413294	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	TRUONG TIEN DUC	0001018326675	Vietcombank	225271985	thỏa thuận qua điện thoại
468	Nguyễn Đức Anh	254C04	HDLĐ xác định thời hạn	13/06/2021	7722272579	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN DUC ANH	0261003465207	Vietcombank	273649110	thỏa thuận qua điện thoại
469	Đào Minh Khanh	254C05	HDLĐ xác định thời hạn	08/12/2020	7721617940	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	DAO MINH KHANH	0001017193486	Vietcombank	038201022833	thỏa thuận qua điện thoại
470	Nguyễn Thị Thanh Loan	254C05	HDLĐ xác định thời hạn	31/05/2021	7709017057	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI THANH LOAN	0001020186207	Vietcombank	077188002875	thỏa thuận qua điện thoại
471	Nguyễn Văn Hải	254C06	HDLĐ xác định thời hạn	31/05/2020	7712025247	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN HAI	0001013636905	Vietcombank	273180960	thỏa thuận qua điện thoại
472	Nguyễn Trí Huỳnh Lâm	254D01	HDLĐ xác định thời hạn	16/02/2020	7710017870	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN TRI HUYNH LAM	1151000001430	Vietcombank	273114804	thỏa thuận qua điện thoại
473	Lê Thanh Long	254D01	HDLĐ xác định thời hạn	26/04/2021	7713018965	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE THANH LONG	0081001211181	Vietcombank	261038899	thỏa thuận qua điện thoại
474	Nguyễn Thị Lã	254D02	HDLĐ xác định thời hạn	19/08/2020	7721814077	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI LA	0001014890688	Vietcombank	273426411	thỏa thuận qua điện thoại
475	Nguyễn Quang Minh	254D03	HDLĐ xác định thời hạn	22/11/2019	7721822282	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUANG MINH	01710034461264	Vietcombank	273573500	thỏa thuận qua điện thoại
476	Nguyễn Hoàng Phúc	254D03	HDLĐ xác định thời hạn	31/07/2019	77224259825	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG PHUC	0081001335608	Vietcombank	273656304	thỏa thuận qua điện thoại
477	Nguyễn Tiến Dũng	254D03	HDLĐ xác định thời hạn	31/10/2020	7414170655	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN TIEN DUNG	0001016402396	Vietcombank	273337589	thỏa thuận qua điện thoại
478	Nguyễn Hoàng Văn Yên	254D03	HDLĐ xác định thời hạn	15/06/2021	7721801168	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG VAN YEN	0001020367409	Vietcombank	077093001939	thỏa thuận qua điện thoại
479	Võ Anh Thi	254E01	HDLĐ xác định thời hạn	24/05/2021	7915153047	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	VO ANH THI	0001016668672	Vietcombank	077090001100	thỏa thuận qua điện thoại
480	Nguyễn Cẩm Vân	254E01	HDLĐ xác định thời hạn	25/05/2020	7721697480	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN CAM VAN	0481000845453	Vietcombank	077186000318	thỏa thuận qua điện thoại
481	Phan Thanh Tùng	254E01	HDLĐ xác định thời hạn	01/08/2020	7721743895	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	PHAN THANH TUNG	0001014414226	Vietcombank	273566548	thỏa thuận qua điện thoại
482	Phan Nguyễn Cao Kỳ Anh	254E01	HDLĐ xác định thời hạn	09/10/2020	7721705441	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	PHAN NGUYEN CAO KY ANH	0001015692373	Vietcombank	273678607	thỏa thuận qua điện thoại
483	Nguyễn Khắc Thành	254E01	HDLĐ xác định thời hạn	25/10/2020	7508077480	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN KHAC THANH	0481000661695	Vietcombank	273304586	thỏa thuận qua điện thoại

484	Lê Anh Vũ	254E01	HDLD xác định thời hạn	14/12/2020	7721770430	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE ANH VU	0001016981617	Vietcombank	27339243	thỏa thuận qua điện thoại
485	Trương Thanh Long	254E01	HDLD xác định thời hạn	23/04/2021	7721698232	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	TRUONG THANH LONG	0001019278855	Vietcombank	077093000412	thỏa thuận qua điện thoại
486	Nguyễn Quốc Hòa	254E02	HDLD xác định thời hạn	09/07/2021	7526656644	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN QUOC HOA	0001020866291	Vietcombank	27251184	thỏa thuận qua điện thoại
487	Nguyễn Thanh Phong	254E02	HDLD xác định thời hạn	06/07/2019	9423014308	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN THANH PHONG	0081001329801	Vietcombank	365514299	thỏa thuận qua điện thoại
488	Lê Anh Đào	254E02	HDLD xác định thời hạn	14/09/2020	7721755920	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE ANH DAO	0081001137522	Vietcombank	273474403	thỏa thuận qua điện thoại
489	Nguyễn Tuấn Thanh	254E02	HDLD xác định thời hạn	14/11/2020	7721674474	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN TUAN THANH	0001016379494	Vietcombank	077093001280	thỏa thuận qua điện thoại
490	Lê Ba Thanh	254E02	HDLD xác định thời hạn	31/05/2021	7713026107	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE BA THANH	0081001306444	Vietcombank	273403272	thỏa thuận qua điện thoại
491	Nguyễn Huy Trưc	254E02	HDLD xác định thời hạn	30/06/2021	7722691955	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN HUY TRUC	0081001307280	Vietcombank	077200003073	thỏa thuận qua điện thoại
492	Huyền Thanh Lan	254E02	HDLD xác định thời hạn	07/06/2021	77223135016	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	HUYEN THANH LAN	0001020536419	Vietcombank	075087000129	thỏa thuận qua điện thoại
493	Tân Văn Tâm	254F02	HDLD xác định thời hạn	22/05/2019	7516156222	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	TRAN VAN TAM	0401001434965	Vietcombank	077093002494	thỏa thuận qua điện thoại
494	Hoàng Văn Vũ	254F02	HDLD xác định thời hạn	05/07/2020	7721999160	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	HOANG VAN VU	0001014350568	Vietcombank	273631882	thỏa thuận qua điện thoại
495	Ngô Quang Chính	254F02	HDLD xác định thời hạn	22/08/2020	5120825666	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGO QUANG CHINH	0281000552926	Vietcombank	212812609	thỏa thuận qua điện thoại
496	Lê Công Bảo	254F02	HDLD xác định thời hạn	24/10/2020	5420428138	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE CONG BAO	0061001149980	Vietcombank	221301055	thỏa thuận qua điện thoại
497	Phan Hoàng Long	254F02	HDLD xác định thời hạn	04/12/2020	4821453530	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	PHAN HOANG LONG	0001016873988	Vietcombank	201819154	thỏa thuận qua điện thoại
498	Đào Thanh Thảo	254F02	HDLD xác định thời hạn	28/02/2021	7721958333	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	DAO THANH THAO	0001018534671	Vietcombank	077198001528	thỏa thuận qua điện thoại
499	Nguyễn Thế Trường	254F02	HDLD xác định thời hạn	02/05/2021	7915025540	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN THE TRUONG	0001020147831	Vietcombank	077093002407	thỏa thuận qua điện thoại
500	Trần Lê Thanh Hào	254F02	HDLD xác định thời hạn	07/05/2021	7721997196	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	TRAN LE THANH HAO	0001019782853	Vietcombank	077202000937	thỏa thuận qua điện thoại
501	Nguyễn Văn Tuấn	254F02	HDLD xác định thời hạn	19/05/2021	7722065947	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN VAN TUAN	0001020148852	Vietcombank	077201004229	thỏa thuận qua điện thoại
502	Mạc Thanh Vũ	254F02	HDLD xác định thời hạn	22/05/2021	7721974576	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	MAC THANH VU	0081001280406	Vietcombank	077099901364	thỏa thuận qua điện thoại
503	Lâm Vĩnh Đại	254F02	HDLD xác định thời hạn	11/06/2021	7928343212	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LAM VINH DAI	0001020747091	Vietcombank	023595588	thỏa thuận qua điện thoại
504	Lê Trang Hậu	254F02	HDLD xác định thời hạn	13/06/2021	7721974058	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE TRUNG HAU	0001020752734	Vietcombank	273632159	thỏa thuận qua điện thoại
505	Trần Thanh Hậu	254F02	HDLD xác định thời hạn	16/06/2021	7721473977	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	TRAN THANH HAU	0001020459103	Vietcombank	273683026	thỏa thuận qua điện thoại
506	Phạm Công Lập	254GW0	HDLD xác định thời hạn	12/09/2020	7716046254	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	PHAM CONG LAP	0461000462068	Vietcombank	077095003284	thỏa thuận qua điện thoại
507	Nguyễn Hoàng Đức	254GW0	HDLD xác định thời hạn	25/09/2020	7716031885	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN HOANG DUC	0081001259127	Vietcombank	273527237	thỏa thuận qua điện thoại
508	Nguyễn Bảo Thanh	259A01	HDLD xác định thời hạn	31/10/2021	5820794433	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN BAO THANH	0811000041541	Vietcombank	264390654	thỏa thuận qua điện thoại
509	Lê Văn Danh	259A01	HDLD xác định thời hạn	31/10/2021	5820167439	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	LE VAN DANH	0811000019844	Vietcombank	264400329	thỏa thuận qua điện thoại
510	Nguyễn Thị Thanh Thủy	259A04	HDLD xác định thời hạn	06/07/2021	7916447315	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	NGUYEN THI THANH THUY	0001020047935	Vietcombank	264377869	thỏa thuận qua điện thoại
511	Kiến Kiên	259B02	HDLD xác định thời hạn	02/04/2021	7424412470	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	KIEU KIEN	0811000033675	Vietcombank	264297542	thỏa thuận qua điện thoại
512	Võ Thanh Tâm	259GW0	HDLD xác định thời hạn	26/08/2020	5808000788	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	VO THANH TAM	0811000003833	Vietcombank	264241675	thỏa thuận qua điện thoại
513	Bùi Thị Xuân Giang	259H01	HDLD xác định thời hạn	27/05/2020	79153224763	01/08/2021	01/08/2021	3,710,000	BUI THI XUAN GIANG	0181003469456	Vietcombank	264400325	thỏa thuận qua điện thoại
Tổng 513 lao động									1,882,825,000				

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỊ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ BẢNG NỘI CÔNG ĐỀ HOẶC CÔNG NỮ CÔNG CHẤM SỐC THAY THẾ TRỄ EM													
Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hồ sơ					
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Họ và tên vợ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của mẹ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CM/Thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Nghân hàng	Số CM/Thẻ căn cước công dân	Chú chú	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
1	Hoàng Sơn Thạch	349	Hoàng Nguyễn Minh Nguyễn	02/02/2019	Nguyễn Thị Thanh Hương	27183532	1,000,000	HOANG SON THACH	1020418008	Vietcombank	271675732		
2	Hoàng Đức Hoài	55	Hoàng Ngọc Tú Anh	28/07/2017	Nguyễn Thị Tân	273066006	1,000,000	HOANG DUC HOAI	481000186629	Vietcombank	271848547		
3			Hoàng Ngọc Minh Thảo	7/1/2020	Nguyễn Thị Tân	273066006	1,000,000	HOANG DUC HOAI	481000186629	Vietcombank	271848547		
4	Đinh Văn Cường	54	Đinh Thị Mỹ Kim	21/07/2016	Trần Thị Hòa	42191000851	1,000,000	DINH VAN CUONG	481000890980	Vietcombank	173170627		
5			Đinh Gia Phúc	29/04/2021	Trần Thị Hòa	42191000851	1,000,000	DINH VAN CUONG	481000890980	Vietcombank	173170627		
6	Vũ Minh Đạt	57	Vũ Lê Nhật Đăng	25/09/2020	Lê Thị Thu Hương	291170731	1,000,000	VU MINH DAT	1020685781	Vietcombank	173444040		
7	Bùi Minh Tiến	66	Bùi Ngọc Bảo Yến	18/11/2017	Trịnh Thị Lâm	371237193	1,000,000	BUI MINH TIEN	1012448771	Vietcombank	271789638		

8	Mạnh Trọng Nghĩa	43	Mạnh Thiên Tung	16/05/2019	Bùi Thị Ngọc Ân	75193001132	1,000,000	MANH TRONG NGHIA	121002403181	Vietcombank	272049514
9	Nguyễn Trí Thành	69	Nguyễn Quang Khải	6/1/2016	Nguyễn Vũ Văn	75184011319	1,000,000	NGUYEN TRI THANH	121001086047	Vietcombank	271946347
10	Phan Văn Trường	10	Phan Mạnh Tài	17/05/2017	Nguyễn Thị Sen	371986826	1,000,000	PHAN VAN TRUONG	1019863179	Vietcombank	371355824
11	Nguyễn Ngọc Từ	11	Nguyễn Toàn Phát	12/10/2018	Trần Kim Mỹ Duyên	36191007982	1,000,000	NGUYEN NGOC TU	121002281215	Vietcombank	121945312
12			Nguyễn Hà Thu	13/07/2021	Trần Kim Mỹ Duyên	36191007982	1,000,000	NGUYEN NGOC TU	121002281215	Vietcombank	121945312
13		9	Son Thị Phúc An	14/06/2017	Nguyễn Thư Ngân	261450269	1,000,000	SON THAI DUONG	1012768540	Vietcombank	334257064
14			Son Long	3/7/2018	Nguyễn Thư Ngân	261450269	1,000,000	SON THAI DUONG	1012768540	Vietcombank	334257064
15	Hồ Thanh Hùng	204	Hồ Ngọc Bảo Trân	17/05/2021	Nguyễn Hải Yến	272416581	1,000,000	HO THANH HUNG	401001448933	Vietcombank	272230827
16		181	Đỗ Hoàng Gia Bảo	21/09/2017	GKS không có tên		1,000,000	DO THI ANH NGUYET	1017695109	Vietcombank	272360814
17	Đỗ Thị Án Nguyệt		Lý Đỗ Khải Nguyễn	25/01/2019	Lý Huỳnh	366170096	1,000,000	DO THI ANH NGUYET	1017695109	Vietcombank	272360814
18	Nguyễn Phạm Minh Tài	182	Nguyễn Hoàng Gia Hân	28/11/2019	Hoàng Thị Thủy Hạnh	272691555	1,000,000	NGUYEN PHAN MINH TAI	871004234164	Vietcombank	272360974
19	Lê Văn Thanh	183	Lê Ngọc Phương Dung	2/6/2017	Huỳnh Thị Kim Thi	264383417	1,000,000	LE VAN THANH	871004240380	Vietcombank	271873928
20	Vũ Trí Phong	340	Vũ Trần Bảo Anh	11/8/2020	Trần Thị Bảo Châu	271934498	1,000,000	VU TRI PHONG	121000741319	Vietcombank	271867372
21		344	Nguyễn Thiên Phúc	31/08/2019	Đỗ Thị Huyền	272542482	1,000,000	NGUYEN HOANG DAI	1020401806	Vietcombank	272167284
22	Nguyễn Hoàng Đại		Nguyễn Thiên Ân	8/3/2021	Đỗ Thị Huyền	272542482	1,000,000	NGUYEN HOANG DAI	1020401806	Vietcombank	272167284
23	Nguyễn Bảo Thành	508	Nguyễn Hoàng Gia Vĩ	3/5/2021	Nguyễn Hiền Liên Sang	245187709	1,000,000	NGUYEN BAO THANH	811000041541	Vietcombank	264390634
24	Dương Trọng Toàn	97	Dương Bảo Kiên	1/2/2018	Liên Kim Ngân	321436633	1,000,000	DUONG TRONG TOAN	1015426294	Vietcombank	272678545
25	Phạm Văn Nguyên	98	Phạm Quang Khải	19/06/2019	Phạm Thị Ngọc	3719900697	1,000,000	PHAM VAN NGUYEN	481000801878	Vietcombank	173037274
26	Nguyễn Lương Hoàng Vũ	99	Nguyễn Trúc Duyên	15/04/2019	Nguyễn Phan Thủy Nga	272298828	1,000,000	NGUYEN LUONG HOANG VU	481000880028	Vietcombank	25162419
27	Nguyễn Quốc Huy	65	Nguyễn Huy Hùng	6/8/2018	Bùi Thị Ngọc Anh	271789824	1,000,000	NGUYEN QUOC HUY	121000864469	Vietcombank	271792018
28	Trần Hoàng Nam	64	Trần Nguyễn Tuệ Nhi	7/4/2019	Nguyễn Thị Thu Hà	272311458	1,000,000	TRAN HOANG NAM	121000791118	Vietcombank	272143977
29	Trần Văn Quỳnh	51	Trần Ngọc Yến Vy	28/08/2018	Bùi Thị Anh Tuấn	271567022	1,000,000	TRAN VAN QUYNH	121000658234	Vietcombank	276019562
30	Đặng Khắc Bình	50	Đặng Khắc Anh Kiệt	17/10/2019	Nguyễn Thị Thanh Hòa	186323234	1,000,000	DANG KHAC BINH	991000020450	Vietcombank	186782454
31	Nguyễn Thanh Dũng	53	Nguyễn Mai Quỳnh Anh	12/5/2017	Mai Thị Mỹ Linh	40192031646	1,000,000	NGUYEN THANH DUNG	481000775027	Vietcombank	70868296
32	Vũ Trần Trường	115	Vũ Huy Hoàng	11/6/2017	Đỗ Thị Vinh	112242345	1,000,000	VU TIEN TRUONG	331000406104	Vietcombank	271684592
33	Đỗ Thị Vinh	114	Vũ Tấn Lạc	30/05/2019	Vũ Tấn Trường	271684592	1,000,000	DO THI VINH	711000215603	Vietcombank	112242345
34			Lý Thùy Kim Yến	19/1/2016	Nguyễn Thị Hà	272865766	1,000,000	LY VAN TUONG	10130060933	Vietcombank	272024919
35	Lý Văn Tường	113	Mới sinh (Chưa đi khai sinh)	13/07/2021	Nguyễn Thị Hà Duyên	272865766	1,000,000	LY VAN TUONG	10130060933	Vietcombank	272024919
36	Trần Anh Tuấn	399	Trần Khánh Thiên	28/07/2017	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	261168087	1,000,000	TRAN ANH TUAN	621000462908	Vietcombank	261095137
37	Trần Việt Âu	420	Trần Ngọc Hà Vy	30/05/2020	Phạm Thị Ngọc Trinh	261294346	1,000,000	TRAN VIET AU	1014778898	Vietcombank	261173341
38	Nguyễn Hoàng Huy	425	Nguyễn Hoàng Thiên Ân	10/12/2016	Trần Ngọc Bảo Ngân	261223467	1,000,000	NGUYEN HOANG HUY	1017765369	Vietcombank	261295459
39			Lê Chân Phong	3/6/2020	Ngô Cúc	261453824	1,000,000	LE THANH DAN	1016212739	Vietcombank	261289834
40	Lê Thanh Dân	421	Lê Thanh Khôi Vĩ	1/26/2018	Ngô Cúc	261453824	1,000,000	LE THANH DAN	1016212739	Vietcombank	261289834
41	Đỗ Việt Dũng	426	Đỗ Trần Hạ Bằng	17/06/2019	Trần Thị Thủy Duyên	261302703	1,000,000	DO THI DUNG	621000433898	Vietcombank	261294018
42	Đinh Thị Nguyễn	419	Nguyễn Quang Khải	30/04/2019	Nguyễn Bảo Chung	197303056	1,000,000	DINH THI NGUYEN	1016198531	Vietcombank	261293143
43	La Ngọc Lợi	423	La Thanh Công	14/11/2018	Phạm Thị Mỹ Hạnh	261451800	1,000,000	LA NGOC LOI	1014528871	Vietcombank	261109831
44	Đỗ Vương Tân	422	Đỗ Mạnh Hùng	28/01/2020	Ngô Đình Khánh Linh	261294073	1,000,000	DO VUONG TAN	1012804069	Vietcombank	261108511
45	Hồ Văn Thông	418	Hồ Phúc Thuận	14/06/2019	Trần Thị Hodi Châu	261112155	1,000,000	HO VAN THONG	621003788639	Vietcombank	186288711
46		424	Trần Kiến An	29/02/2020	Nguyễn Thị Mỹ Chi	261216466	1,000,000	TRAN MINH TOAN	621000481266	Vietcombank	261329241
47	Trần Minh Toàn		Trần Nguyễn Hạ Mỹ	29/02/2020	Nguyễn Thị Mỹ Chi	261216466	1,000,000	TRAN MINH TOAN	621000481266	Vietcombank	261329241
48	Nguyễn Anh Quốc	404	Mới sinh (Chưa đi khai sinh)	2/7/2021	Nguyễn Thị Thảo	60193000855	1,000,000	NGUYEN ANH QUOC	621000399413	Vietcombank	261333327
49	Đinh Phong Quang	411	Đinh Huỳnh Tuệ Lâm	2/12/2020	Huỳnh Thị Thanh Thủy	261451480	1,000,000	DINH PHONG QUANG	621000457123	Vietcombank	261295910
50	Trần Nhật Long	413	Trần Lam Minh Trí	22/12/2019	Nguyễn Thị Thu Hiền	261302277	1,000,000	TRAN NHAT LONG	1020202216	Vietcombank	261108622

51	Phạm Thành Lương	338	Phạm Trúc Linh	11/11/2019	Tô Thị Phương	273631864	1,000,000	PHẠM THÀNH LƯƠNG	1015422479	Vietcombank	272523931	
52	Lâm Tuấn Hoàng	89	Chưa đi khai sinh	11/12/2020	Nguyễn Anh Quỳnh Như	272688599	1,000,000	LÂM TUẤN HOÀNG	1019276125	Vietcombank	79201031477	
53	Hồng Nhật Siêu	244	Hồng Kim Phuong	10/10/2016	Tần Thị Kim Châu	27244843	1,000,000	HỒNG NHẬT SIÊU	871004222697	Vietcombank	272109069	
54	Lê Đoàn Mạnh Phú	243	Lê Đỗ Mạnh Hùng	18/12/2017	Đỗ Thị Ngọc Thiên	291126060	1,000,000	LE DOAN MANH PHU	871004257581	Vietcombank	272109284	
55	Nguyễn Thanh Long	246	Nguyễn Khả Nguyễn	7/1/2020	Tần Thị Thanh Dung	27260296	1,000,000	NGUYEN THANH LONG	1014582255	Vietcombank	271773659	
56	Nguyễn Minh Long	247	Nguyễn Ngọc Tường Vy	26/01/2017	Nguyễn Thị Huyền Tâm	271903836	1,000,000	NGUYEN MINH LONG	1014830097	Vietcombank	271591578	
57	Mai Thanh Hùng	248	Mai Anh Quốc	16/08/2017	Phạm Thị Ngọc Anh	271816723	1,000,000	MAI THANH HUNG	1018263958	Vietcombank	272125563	
58	Hoàng Duy Thiên	117	Mới sinh (Chưa đi khai sinh)	5/6/2021	Nguyễn Thị Vân Giang	272150224	1,000,000	HOANG DUY THIEN	121001654988	Vietcombank	272178714	
59	Nguyễn Thị Hồng Sang	127	Nguyễn Minh Khánh	22/09/2019	Nguyễn Thanh Sang	280622155	1,000,000	NGUYEN THI HONG SANG	1020024376	Vietcombank	281162273	
60	Phạm Cao Sang	358	Phạm Nguyễn Bảo Khang	16/11/2018	Nguyễn Thị Hồng Hằng	272679440	1,000,000	PHAM CAO SANG	121001911907	Vietcombank	271860505	
61			Tần Hoàng Phương Vy	30/05/2020	Tần Minh Tân	271420446	1,000,000	HOANG THI MINH TRANG	121000886052	Vietcombank	272327681	
62	Hoàng Thị Minh Trang	4	Tần Hoàng Phương Nghi	20/03/2018	Tần Minh Tân	271420446	1,000,000	HOANG THI MINH TRANG	121000886052	Vietcombank	272327681	
Tổng cộng 62 trẻ em							62,000,000		1,944,825,000			

Tổng số tiền hỗ trợ: 1.944.825.000 đồng

Một tỷ, chín trăm bốn mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi năm nghìn đồng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng





**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MAY VÀ IN BẢO CHÂU**
(Kèm theo Quyết định số 4052/QĐ-UBND ngày 06 /10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ chiếu công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	Công nhân	Vô thời hạn	02/01/2018	7514154947	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	5900 205 308 818	Agribank CN Đồng Nai	272338056	Xác nhận qua điện thoại
2	Nguyễn Thanh Hòa	Công nhân	Vô thời hạn	01/10/2019	7526327316	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hòa	5900 205 628 618	Agribank CN Đồng Nai	272616415	Xác nhận qua điện thoại
3	Nguyễn Hữu Nam	Công nhân	Vô thời hạn	02/01/2018	7523454931	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Nam	190 867 468 581	Vietcombank Đồng Nai	272224850	Xác nhận qua điện thoại
4	Nguyễn Thị Kiều Anh	Công nhân	Vô thời hạn	02/01/2018	7514154948	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều Anh	5900 205 628 574	Agribank CN Đồng Nai	270688934	Xác nhận qua điện thoại
5	Nguyễn Thị Thoan	Kiểm hàng	Vô thời hạn	02/01/2018	7514154944	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thoan	5900 205 493 887	Agribank CN Đồng Nai	272455305	Xác nhận qua điện thoại
6	Nguyễn Đức Thuận	Công nhân	Vô thời hạn	02/01/2021	7509032646	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Thuận	5900 281 008 192	Agribank CN Đồng Nai	271709295	Xác nhận qua điện thoại
7	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	Kế toán	Vô thời hạn	02/01/2018	7511163938	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	121 000 657 302	Vietcombank Đồng Nai	271914128	Xác nhận qua điện thoại
8	Nguyễn Văn Tuấn	Công nhân	Vô thời hạn	02/01/2018	7526612332	01/09/2021	01/09/2021	31/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tuấn	5900 281 008 163	Agribank CN Đồng Nai	271468322	Xác nhận qua điện thoại
Tổng cộng 8 lao động									29.680.000					
Cộng: 1									29.680.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 29.680.000 đồng
Hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯƠNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH VỮ THỤNH THÀNH
(Kèm theo Quyết định số 40520Đ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯƠNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/Ban/phái n tương làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Ngọc Lâm	Kế toán	12	1/1/2021	7514157017	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Lâm	0051000230975	Vietcombank	276056926	Thỏa thuận qua điện thoại
2	Phạm Ngọc Ánh	Kế toán	12	1/1/2021	7516201533	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Ánh	0121000775200	Vietcombank	132306593	Thỏa thuận qua điện thoại
3	Thạch Mỹ Lê	Kế toán	12	1/1/2021	7515114436	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000	Thạch Mỹ Lê	0121000767222	Vietcombank	001183016278	Thỏa thuận qua điện thoại
4	Nguyễn Thị Hằng	Kế toán	12	1/1/2021	4407000047	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hằng	0121000792890	Vietcombank	272750345	Thỏa thuận qua điện thoại
5	Bùi Văn Hoàng	Kế toán	12	1/1/2021	7526392418	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000	Bùi Văn Hoàng	0121000865274	Vietcombank	272784349	Thỏa thuận qua điện thoại
6	Nguyễn Hải Yến	Kế toán	12	1/1/2021	7515008491	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000	Nguyễn Hải Yến	0121000751353	Vietcombank	272156071	Thỏa thuận qua điện thoại
7	Phạm Văn Long	Thủ Kho	12	1/1/2021	7525528519	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000	Phạm Văn Long	0121000777368	Vietcombank	272083020	Thỏa thuận qua điện thoại
Tổng cộng									25.970.000					

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯƠNG LƯƠNG VÀ ĐANG NỬOÌ CON ĐỂ HOẶC CON NỮ HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK		
1	Nguyễn Ngọc Lâm	1	Nguyễn Ngọc Bảo Linh	5/6/2019	Phạm Thị Ngọc Diễm	272069954	1.000.000	Nguyễn Ngọc Lâm	0051000230975	Thỏa thuận qua điện thoại
2	Phạm Ngọc Ánh	2	Nguyễn Ngọc Bảo	3/24/2020	Nguyễn Trường Dương	132215893	1.000.000	Phạm Ngọc Ánh	0121000775200	Thỏa thuận qua điện thoại
3	Thạch Mỹ Lê	3	Trần Thiện Mỹ	7/24/2020	Trần Quốc Anh	012205578	1.000.000	Thạch Mỹ Lê	0121000767222	Thỏa thuận qua điện thoại
4	Nguyễn Hải Yến	4	Nguyễn Trung Kiên	7/18/2017	Nguyễn Công Phong	164245660	1.000.000	Nguyễn Hải Yến	121000751353	Thỏa thuận qua điện thoại
Tổng cộng							4.000.000			
Tổng cộng: I+II									29.970.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 29.970.000 đồng
Hai mươi chín triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng



Nguyễn Sơn Hùng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT HƯNG VINA
(Kèm theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 06 / 10 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Chú chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Hà Song Toàn	Kỹ thuật	Hợp đồng dài hạn	01/02/2020	4220412263	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Hà Song Toàn	206948888	Ngân hàng Việtcombank quốc tế VIB	184166962	
2	Nguyễn Việt Chuẩn	Kinh doanh	Hợp đồng dài hạn	11/05/2018	7708035528	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Việt Chuẩn	1102456789	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Biên Hòa	183516424	
3	Nguyễn Đình Chính	Kỹ thuật	Hợp đồng dài hạn	01/02/2020	4018455861	01/08/2021	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Nguyễn Đình Chính	1019258850	Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hà Trinh	182288522	
Cộng 3 lao động									11,130,000					
Cộng: 1									11,130,000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 11.130.000 đồng
Mười một triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng